NẾU NGƯỜI NÀY KHÔNG BỊ BẮN CHẾT VIỆT NAM SẼ KHÔNG MẤT NƯỚC

TRẦN TRUNG QUÂN

« *Không mất nước ở đây* », có nghĩa là miền Nam không mất, miền Bắc không mất vào tay Trung Cộng. Ngày 3-5-1962, trong một cuộc họp báo tại Phòng Khánh Tiết Dinh Gia Long, ông nói rằng: « *Nếu miền Nam thất thủ, cả nước Việt Nam sau này bị sát nhập theo hình thức* ***« tằm ăn dâu »*** *vào lãnh thổ Trung Cộng qua trung gian tập đoàn lãnh đạo người bản xứ* ». Lời tiên đoán mang tính suy luận chiến lược, 61 năm sau (1962-2023), trở thành hiện thực. Trung Cộng thôn tính Việt Nam bằng công thức « ***diễn tiến hòa bình*** **»**. Phía Việt Nam chuyển giao lãnh hải, lãnh thổ, biên giới âm thầm, len lén, từ từ. Phía Bắc Kinh đón nhận, sát nhập chầm chậm, êm thắm, không có tiếng súng phòng vệ, bảo vệ tổ quốc từ phía Việt Nam. ***Do đó, người Việt Nam không biết mình đang mất nước***!

Văn bản **sát nhập VN vào lãnh thổ Trung Cộng** với lịch trình hoàn tất **60 năm** kể từ ngày 4-9-1990 được ký kết trong **Mật Ước Thành Đô**, tỉnh Tứ Xuyên, giữa Giang Trạch Dân và Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh. Trước khi ký, ngày 25-8-1990, ông Nguyễn Văn Linh tuyên bố một câu đậm nét lịch sử với Thủ Tướng Phạm Văn Đồng: *« Biết rằng, dựa vào Trung Quốc, là mất nước. Thà mất NƯỚC, còn hơn là mất ĐẢNG* ».

Đại Sứ CS Trần Quang Cơ trong hồi ký có viết: « *Mật Ước Thành Đô, một thỏa hiệp «* ***cho phép*** *» Trung Quốc đô hộ Việt Nam lần thứ 5* ».

Chiếu theo **Mật Ước Thành Đô**, Việt Nam không có quyền đóng cửa biên giới trong mọi trường hợp. Bởi thế, theo ước lượng của *Cơ Quan Giám Sát Di Dân Trên Thế Giới*, trụ sở đặt tại Genève, (Agence mondiale de surveillance des migrations, dont le siège est à Genève, en Suisse). Mỗi năm, trung bình có khoảng 200.000 người Trung Hoa di dân sang Việt Nam định cư, lập nghiệp, sống vĩnh viễn tại đây. Từ năm 1990 đến cuối năm 2022, 32 năm, tổng số người Tàu di dân tự do vào Việt Nam: **11.400.000!** Chưa tính 7 triệu người Trung Hoa sống nhiều đời trước đó. Dù rằng, năm 1975, dưới thời Lê Duẫn, đã xua đuổi trên 1 triệu người « *Tàu Tư Bản* » ra đi *Bán Chánh Thức*. Như vậy còn 6 triệu.

Thử làm một bảng so sánh, sẽ thấy người Tàu tràn ngập trên đất nước Việt Nam đông nghẹt với con số kinh hoàng:

Hoa Kỳ: 3.500.000
Canada: 1.300.000
Pháp: 700.000.
Anh Quốc: 500.000
Nước Ý: 200.000
Việt Nam: 17.400.000

Con số 17.400.000, con số cư trú có « *đăng ký* » chính thức. Thêm vào đó, khoảng 10 triệu người Tàu nhập cảnh không thèm xin chiếu khán, định cư « đếch » cần khai báo với Sở Di Trú Việt Nam.

Từ Vịnh Bắc Bộ. Từ Móng Cái tới Đà Nẵng. Vào tận Nha Trang. Lên Đà Lạt. Vô tận Mũi Cà Mau. Từ Vân Đồn tới Bắc Vân Phong, Phú Quốc. Những đợt sóng thần di cư người Tàu ngập lụt dọc theo vùng duyên hải, làm chủ các sinh hoat kinh tế như: *Địa ốc, buôn sĩ, bán lẻ, trồng trọt, nuôi hải sản, nuôi heo gà kỹ nghệ, thầu xây cất các dự án khổng lồ, độc quyền khai thác du lịch, khách sạn, tiệm ăn, giải trí….* Người tàu chiếm gần 40% dân số nước Việt Nam.

xxx

Nhằm phản đối **Hiệp Định Paris** ký ngày 27-1-1973**,** Hoa Kỳ và Hà Nội đạo diễn, ngày 20-11-1972, ông Thiệu công bố chủ trương « **Bốn Không** ».

- Không để lọt vào tay CS dù một tấc đất.
- Không trung lập, liên hiệp.
- Không thương thuyết, không nhượng bộ.
- Không có CS hoạt động trên lãnh thổ VNCH.

47 năm sau, bắt chước ông Thiệu, ngày 9-5-2019, Đảng CSVN ra mắt « **Sách Trắng Quốc Phòng »**, lớn tiếng khẳng định lập trường « **Bốn Không** ».

- Không chủ trương tham gia liên minh quân sự;
- Không liên kết nước này để chống nước kia,

- Không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ VN để chống lại nước khác.
- Không sử dụng vũ lực. Hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế.

*(**Xin lưu ý**: Bản văn công bố quốc sách VN mà viết rườm rà, lượm thượm, cú pháp, ngữ vựng, dấu phẩy, dấu chấm không đúng văn phạm khiến người đọc không hiểu gì hết! «**Quan hệ** huyết thống », « **quan hệ** quốc tế » cùng một nghĩa hay là không có ý nghĩa gì cả?).*

Tính ra, kể từ ngày 11-7-1995, ngày Tổng Thống Bill Clinton tuyên bố lập bang giao với Việt Nam, đến nay, đã có 5 đời Tổng Thống Mỹ đặt chân tới Hà Nội: Bill Clinton, George Bush con, Barrack Obama, Donald Trump, Joe Biden. Họ đến đây với mục đích vỗ về, vuốt ve, mơn trớn, tha thiết mời gọi Việt Nam trở thành một « ***Đồng Minh Chiếc Lược »*** của Hoa Kỳ tại Á Châu. Những từ ngữ gian lận, tráo trở như « ***Đối Tác Chiến Lược*** » chả có ý nghĩa gì. *Đối tác, đối đầu, đối chất, đối tượng, đối lập, đối nghịch*… không phải là « ***Đồng Minh »***. Việt Nam biết chứ. Việt Nam biết nên *« đánh lận con đen* » dùng « ***Đối Tác Chiến Lược »*** thay thế bốn chữ « ***Đồng Minh Chiến Lược »***. Mỹ không thể là « *Đồng Minh* ». Chẳng bao giờ là « *Đồng Minh* ». Lý do, Việt Nam đang ở trong vòng tay, trong quỹ đạo Bắc Kinh, « *cùng chung một cộng đồng, một vận mệnh, một dân tộc* ». Bắc Kinh là anh cả. Việt Nam là em út. Bắc Kinh mới là « ***Đồng Chí », « Đồng Minh »*** thực thụ và muôn đời của Việt Nam.

Thời gian dài suốt 16 năm, Hoa Kỳ luôn luôn ao ước Việt Nam làm người bạn tri âm, tri kỷ với Hoa Kỳ, sống chết có nhau. Việt Nam lịch sự đứng xa, cố tình cách ly, tránh né. Viện cớ lập trường « ***Bốn Không*** » để vừa là « tình bạn » *đầu môi chót lưỡi*, vừa đưa gia đình con cái qua Mỹ định cư. Hoa Kỳ đã 9 lần ân cần mời Việt nam tham dự các cuộc tập trận trên biển với Hải Quân Hoa Kỳ. Lần nào VN cũng « *dịu dàng* » cự tuyệt. Thế mà, mới đây, VN lại nhận lời tập trận với Hải Quân Trung Cộng trên Biển Đông.

Trong thời gian nắm chức Tổng Cục Trưởng Tổng Cục 2, cố Thượng Tướng CS Nguyễn Chí Vịnh, năm 2015, bắn tiếng cảnh cáo: « *Nếu chiến tranh Trung Quốc và Hoa Kỳ có nổ ra, chắc chắn, VN sẽ đứng về phía Trung Quốc, đánh Mỹ thua tan tác như năm 1975!* ».

Tướng Nguyễn Chí Vịnh có lý khi gửi tín hiệu thẳng thắn từ chối « *kết bạn trăm năm* » với Mỹ.

Hoa Kỳ lập quốc ngày 4-7-1776, đến nay, 247 năm, kiến tạo một *Chiến Lược Phòng Thủ Từ Xa*, kiềm hãm chiến tranh, nếu có xảy ra, bùng nổ ở tận đâu đâu, xa thật xa nước Mỹ. Chiến lược này, hình thành một « *Tập Quán* », mang tính « *Truyền Thống* » là: « ***Bội Ước, Bội Tín », « Bội Bạc*** » đồng minh, bạn bè, thân hữu. Hoa Kỳ luôn luôn chủ trương chính sách: « *Hôm nay là bạn. Ngày mai là thù. Không có bạn mãi mãi. Không có kẻ thù mãi mãi* ». Bởi lẽ đó, từ 1946 đến 2022, Hoa Kỳ bỏ rơi *giữa đừng:* 22 Quốc Gia Đồng Minh. Đảo chánh, lật đổ 17 nhà vua bạn bè, 30 thủ tướng, tổng thống bằng hữu, khắp thế giới. Hoa Kỳ đang chuẩn bị « *qua sông rút cầu* », bỏ rơi Ukraine! 16 nước khu vực Đông Nam Á hiện rất sợ, rất ái ngại xây đắp cuộc tình « Đồng Minh » với Mỹ!

xxx

Thôi! Thà làm đàn em Trung Cộng. Tuy mất sông, mất biển, mất đất, nhưng không mất *quyền cai trị đất nước*. Không sa vào tình huống « *đem con bỏ chợ*». Không bị bắn chết gục trong chiếc xe bọc thép M113 như hai anh em Ngô Đình Diệm năm 1963.

xxx

Kẹt một nỗi, đã mang thân phận « em út », nhất cử nhất động nào của VN, cũng phải trình người anh cả Bắc Kinh. Thậm chí, muốn nói chuyện với Mỹ, gặp Mỹ, Tổng Thống, Tổng Trưởng …. Mỹ qua VN, nên thành thật trình báo với Bắc Kinh biết từng đại tiết, tiểu tiết, dù là những chi tiết nhỏ nhặt nhất.

Thượng Tướng Hứa Học Cường, Viện Trưởng Viện Đại Học Văn Hóa Quân Sự, trả lời cuộc phỏng vấn đăng tải trên tạp chí *China Defense Evening News,* số phát hành ngày 2-1-2022, hàng năm, có trên 30.000 sĩ quan, cán bộ trung cấp VN gửi sang Trung Cộng tu nghiệp các ngành chuyên môn: *Bí Thư Tỉnh Ủy*, *Thành Ủy*, *Chính Ủy*, *Tác Chiến Liên Hợp*, *An Ninh Quốc Gia*, *Khoa Học Chính Trị*, *Quản Lý Quân Sự* tại Trường Đại Học Văn Hóa Quân Sự, số 18, Phố Zhonggiancun, Quận Điền Hải, Bắc Kinh.

Người anh cả Bắc Kinh phân quyền bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo nước Việt Nam: *Bí Thư Tỉnh Ủy*, *Thành Ủy*, *Bí Thư Chính Trị Bộ*, *Tổng Bí Thư Đảng*, *Bắc Kinh* đề cử. Nhà nước VN có thẩm quyền bổ nhiệm: *Thủ Tướng*, *các Bộ Trưởng*, *Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Tỉnh*, *Huyện*, *Quận*, *Xã*, *Phường*.... Đặc biệt, Bộ Trưởng Quốc Phòng, Chính Ủy từ Lữ Đoàn lên đến Sư Đoàn, Bắc Kinh bổ nhiệm. Chính Ủy các Quân Khu, Quân Đoàn, Tổng Cục Tình Báo, Bộ Trưởng Công An, Bí Thư Chính Ủy Công An… VN bổ nhiệm. Phân quyền, phân nhiệm rõ ràng, hai nước không được dẫm chân lên nhau.

xxx

Đôi dòng dẫn chứng ở trên, VN đang đi vào đoạn cuối hành trình mất nước, không ngoài thiện ý lập lại lời ông tiên tri cách đây 61 năm, đã ứng nghiệm đúng với tình đất nước hiện nay. Bây giờ, chúng tôi xin viết về cuộc đời ông. Cuộc đời ông lúc sống cũng vì tận tâm phụng sự Tổ Quốc mà quằn vai gánh nặng biết bao nhiêu hàm oan, biết bao nhiêu nỗi nhục, bất hạnh, biết bao nhiêu thảm kịch chụp lên ông, lên gia đình ông. Khi chết, chết bên vũng máu, « *đong đầy nước mắt* ».

Ba bốn chục năm trước, người ta dựng đứng đủ thể loại cốt truyện thần thoại, triền miên bôi nhọ tên tuổi ông. Nhưng, khoảng 5 năm trở lại đây, *Ban Tuyên Giáo Trung Ương* phối hợp với *Các Đồn Công An VN* tại Hoa Kỳ, ra lệnh cán bộ đội lốp « *Du Học Sinh* » tu nghiệp ở các Trường Đại Học Harvard, Rice, Standford, Yale, John Hopkins, soạn những kịch bản « ***Cải Lương Hồ Quảng*** », viết sách, hồi ký, biên khảo, ký bút hiệu « Mỹ » một trăm phần trăm. Chẳng hạn như: *Benjamin Rockfell, John Hudson, Luke Matthew, Donald Steven…* nhằm xóa sạch lịch sử bằng những luận điệu ngậm máu căm hờn tưởng tượng phun lên một hài cốt đã phân hủy từ lâu. Đau đớn ở chỗ, những người Việt trưởng thành và chiến đấu dưới màu cờ Việt Nam Cộng Hòa, vẫn biết « *ngôn do tâm sinh* », mang tội khẩu nghiệp, vết thương trên cơ thể dễ lành hơn vết thương lòng do ác khẩu tuôn ra, đã bạc ơn bội nghĩa, nhắm mắt dịch những quyển sách của *Ban Tuyên Giáo Trung Ương,* tiếp một tay, tuyên truyền vô vụ lợi, giúp chính nghĩa nghiêng về người CS, không chịu phân biệt những tác giả người Mỹ đó, là: Mỹ Nghệ An, Mỹ Trà Vinh hay Mỹ - *Cao Bằng – Lạng Sơn*?

Những lập luận xảo ngôn, lật lọng được thấy trong những quyển sách hư cấu, nói láo từ đời ông nội đến đời cháu nội, bằng tiếng Anh, với thâm ý đảo lộn tất cả sự thật đã hiện hữu trong lịch sử.

1- *Đại Úy Phan Hòa Hiệp hay Đại Úy Dương Hiếu Nghĩa bắn chết hai ông Diệm-Nhu, không phải Nguyễn Văn Nhung để chạy tội cho Dương Văn Minh!*
2- *Mỹ quyết định triệt hạ TT Diệm vì ông Nhu liên lạc Phạm Hùng tại rừng Tánh Linh năm 1963 - có lúc nói ở Bình Tuy - cố ý bắt tay với Hà Nội, chấm dứt chiến tranh, qua giải pháp Trung Lập. Nhân viên tình Báo CS Nguyễn Công Tài, con trai nhà văn Nguyễn Công Hoan, làm nhiệm vụ trung gian giữa ông Nhu và Phạm Hùng!*
3- *Lính Lực Lượng Đặc Biệt tấn công Chùa Xá Lợi ngày 21-8-1963, một tội ác không thể tha thứ!*
4- *Các Tướng lãnh phải cấp tốc lật đổ TT Diệm, nếu để qua năm 1964, ông Nhu sẽ giao miền Nam cho CS Bắc Việt!*
5- *Mã Tuyên là người của CS!*

Chúng tôi xin mạn phép trả lời phần **2** và phần **3** trước. Phần **1, 4** và **5** xin trả lời ở những trang cuối.

<u>Trả lời phần 2</u>:

1- Tánh Linh là một làng của người Chàm – Chăm Pa – Tánh Linh phiên âm từ chữ *Palei Pacame, từ thời vua Minh Mạng năm 1824*. Tánh Linh nằm về phía Nam tỉnh Bình Thuận. Suốt cuộc đời ông Nhu, chưa có một lần đặt chân tới đây. Đại Úy Hạc, tùy viên ông Nhu xác nhận, ông chỉ thích đi săn có hai khu vực. Một, Đà Lạt, Tuyên Đức. Hai, Ban Mê Thuột.
2- Pháp rất ghét hai ông Diệm-Nhu, ghét luôn chính thể VNCH. 15 năm quân dân VNCH chiến đấu bảo vệ miền Nam, 1960-1975, Pháp công khai ra mặt ủng hộ Bắc Việt. Bênh vực Hà Nội trên mọi phương diện. Trên chính trường quốc tế, Pháp tận lực giúp Hà Nội qua các phong trào phản chiến Chống Mỹ xâm lược, chống « *bọn tay sai bán nước Ngụy Quân, Ngụy Quyền VNCH* ». Ít ai biết, nhưng lịch sử biết. Biết rất rõ, *Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam* do Pháp và Hà Nội cùng hợp tác, dựng lên, ngày 20-12-1960, đánh VNCH từ trong nội thành đánh ra. Quân chính quy Bắc Việt từ ngoài đánh vô. Chủ Tịch Mặt Trận, Luật Sư Nguyễn Hữu Thọ, từng là Hội Viên Hội Tam Điểm của Pháp. (***Trích tài liệu*** *Hội Tam Điểm 1956, lưu trữ Văn Khố Quốc Gia Pháp - Extrait de documents Franc - Maçonniques de 1956, archivés aux Archives Nationales de France*).

Người đẻ ra học thuyết *« Trung Lập »* là Tướng Charles De Gaulle, chủ trương đứng giữa, không thân Mỹ, không thân Cộng Sản, nhưng rất « ưu ái» với Liên Xô. Năm 1966, De Gaulle tống cổ NATO ra khỏi lãnh thổ Pháp. Chính Tướng De Gaulle, đưa ra sáng kiến « Trung Lập » hóa nước Lào năm 1962. Năm 1965, đặt chân tới Nam Vang, De Gaulle hò hét đòi « Trung Lập » hóa Cam Bốt trong âm mưu tạo một *Hậu Phương Chiến Lược,* để Hà Nội làm cứ điểm dung thân hàng chục sư đoàn CS, trú ẩn an toàn. Từ biên giới Miên, Lào, trải dài 1343 cây số, 850 khẩu pháo tầm xa 130 ly, 528 giàn phóng hỏa tiễn 120 ly, trong 7 năm, 1968-1975, CS bắn tất cả 3 triệu viên đại bác tấn công khắp lãnh thổ Miền Nam. Phải kể thêm 6000 khẩu súng cối sát thương khác. Quân đội VNCH, 80% tử thương và bị thương vì đạn pháo. 20% tử thương, bị thương vì bộ binh CS « công đồn đã viện », bị phục kích, bị ám sát bởi du kích**.**

(Trích tài liệu « *Quân Sử Chiến Tranh Đông Dương* » *hiện lưu trữ tại* ***Văn Khố Quốc Gia Ba Lan***. *Wyciąg z dokumentów historii wojskowości wojny indochińskiej przechowywanych obecnie w Polskim Archiwum Narodowym* - ***Extrait de documents d'histoire militaire de la guerre d'Indochine actuellement conservés aux Archives nationales polonaises)***.

Trong đầu ông Nhu chưa bao giờ hình dung tới hai chữ *Trung Lập* thì không thể nào diễn trò Trung Lập với Hà Nội. Vậy, xin đừng « khai phóng » thú tính, « *nhân chi sơ tính bổn ác* », úp lên linh hồn người quá cố những điều không có 60 năm trước và 60 năm sau những nhà biên khảo chân chính cũng không tìm thấy vết tích *Trung Lập* do ông Nhu chủ trương.

3- Phạm Hùng, theo *Giấy Khai Sinh ở* người Miền Nam, dưới thời Pháp thuộc, lưu trữ *ở Văn Khố Hộ Tịch Đông Dương*, tỉnh Nantes - (*Les actes de naissance des Vietnamiens pendant la période coloniale française sont actuellement conservés aux Archives de l'état civil d'Indochine, ville de Nantes*), tên thật Nguyễn Văn Thiện, sinh năm 1912, làng Long Hồ, Vĩnh Long, bí danh Phạm Hùng. Trên *Wikipedia*, Ban Tuyên Giáo vẽ rồng thêm rắn, sửa lại tên cúng cơm ông là: *Phạm Văn Thiện*.

   Năm 1955 đến năm 1967, ông ở ngoài Hà Nội, liên tục giữ chức Phó Thủ Tướng. Đại Tướng Nguyễn Chí Thanh chết ngày 6-7-1967 sau khi dùng bữa cơm trưa với Lê Duẩn. Ngày **15-7-1967**, Phạm Hùng được lệnh trở vào Nam, qua ngã Cao Miên,

thay thế Nguyễn Chí Thanh, giữ chức Bí Thư Trung Ương Cục Miền Nam, Cục R đến ngày **30-4-1975**.

Phạm Hùng thuộc phe cánh Lê Duẫn, thân Nga. Sau khi Lê Duẫn mất năm 1986, phe thân Tàu Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Lê Khả Phiêu… tạo phương tiện « *giúp ông đột ngột qua đời* » ngày 10-3-1988. Đó cũng là phương cách đòi lại « *món nợ ân oán giang hồ* », ông gieo rắc tàn ác đối với phe thân Tàu trong những năm 1958-1962.

Năm **1967** Phạm Hùng mới xuất hiện ở miền Nam. Vậy, 4 năm trước, tức năm **1963**, ông Ngô Đình Nhu gặp Phạm Hùng nào ở rừng Tánh Linh?

Năm 1963, một năm đầy biến động quân sự lẫn chính trị. Tháng 1-1963, nổ ra Trận Ấp Bắc, tỉnh Mỹ Tho. Quân đội VNCH 80 tử trận, 102 bị thương. Mặt trận này, đặt dưới sự chỉ huy của các ông Huỳnh Văn Cao, Bùi Đình Đạm và Cố Vấn John Paul Vann. Giặc tấn công ngày càng gia tăng với cường độ đáng lo ngại trên 12 tỉnh lỵ, nặng nhất là các tỉnh: *Tây Ninh, Hậu Nghĩa, Bình Dương, Phước Long, Bình Thuận, Kontum, Quảng Ngải, Bình Định…* Thêm vào đó, các cuộc biểu tình nổi loạn khắp nơi. Tại Ngã Tư Phan Đình Phùng – Lê Văn Duyệt, Sàigòn, ngày 11-6-1963, Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu phản đối chính quyền, gây chấn động thế giới. Ngày 8-9-1963, một trái lựu đạn loại RGD-33, chẳng biết ai ném, khiến 5 cảnh sát, 3 nhân viên công chức thị xã Huế tử nạn. Lựu Đạn RGD-33, Liên Xô Sản xuất, tầm sát hại cực mạnh, trải rộng 14 thước vuông. Những người lãnh đạo biểu tình quy hết trách nhiệm lên chính quyền ông Ngô Đình Diệm.

Liệt kê các dữ kiện quan trọng diễn biến năm 1963, để khẳng định, ông Nhu không kịp hở tay đối phó tình hình thì thời giờ đâu mà sách súng đi săn giải trí và gặp Phạm Hùng bàn chuyện « *trung lập* » ảo tưởng. Một lần nữa, xin xác nhận, năm 1963, ông Nhu không rời Dinh Gia Long lên rừng săn thú hoang dã.

Năm 1962, ông Nhu đi săn 5 lần. Lần cuối, ngày 22-10-1962. Lần này, tháp tùng với ông, có Huỳnh Hữu Nghĩa, Bộ Trưởng Bộ Lao Động, cánh tay trái. Cao Xuân Vỹ, Phó Trưởng Đoàn Thanh Niên Cộng Hòa, cánh tay mặt, tổ chức một cục đi săn trá hình tại rừng Tu Trang, quận Đơn Dương, tỉnh Tuyên Đức. (*tỉnh Tuyên Đức thành lập năm 1958*). Ông Nhu dừng lại ở xã Tu Trang, mở cuộc đi

săn. Hai ông Nghĩa và ông Vỹ, được một người giao liên, bí danh *Sáu Phan*, dẫn tới Xuân Lạc, gặp một cán bộ CS, tốt nghiệp ngành tình báo, Trường Võ Bị Hoàng Phố năm 1941, bí danh Lâm Giang, đệ tử ruột ông Hồ Chí Minh. Lê Duẫn « cấp giấy phép » cho Lâm Giang vào Nam gặp đại diện ông Nhu, thử xem Miền Nam muốn gì để kịp thời điều chỉnh sách lược chiến tranh xâm lăng.

Trong khi đó, Hồ Chí Minh muốn VNCH mở Tòa Đại Sứ ở Bắc Kinh, bang Giao với Trung Cộng. Ông Hồ cũng như Mao Trạch Đông muốn tìm một lối thoát, bắt tay VNCH, gây thiện cảm với Mỹ, hất cẳng Nga văng khỏi Đông Dương. Đại Sứ Trung Cộng tại Hà Nội, Chu Kỳ Văn, nhiều lần hối thúc Hồ Chí Minh thẳng thắn nói chuyện với ông Ngô Đình Diệm, nhằm hạ bệ Lê Duẫn, dành lại ưu thế cho phe thân Tàu, giúp Trung Cộng lấn sân vào Đông Dương, hốt gọn khu vực Đông Nam Á sau này. Hồ Chí Minh ba lần tặng quà ông Diệm. Ông Diệm dứt khoát không nhận.

(*Trích bản báo cáo ngày 16-10-1962 của John Richardson, Trưởng Trạm CIA tại Sàigòn năm 1962-1963 - hồ sơ giải mật số 362831962 - tháng 9-2007, Trung Tâm Văn Khố Thư Viện Quốc Hội Hoa Kỳ - Excerpt from the report dated October 16, 1962 of John Richardson, chief CIA in Saigon - 1962-1963 - declassified file number 362831962 - September 2007, United States Library of Congress Archives Center*).

John Richardson, sinh năm 1914 tại Miến Điện, mất năm 1998 tại Hoa Kỳ, thọ 84 tuổi.

Trong cuộc gặp gỡ 16 phút giữa Hà Nội và Sàigòn, có sự giám sát ngầm, cách xa 20 thước của Tướng Chuy Huy Mân, Tư Lệnh Chiến Trường Quân Khu 5 – B3 Cao Nguyên. Họ thảo luận những gì, hãy nghe ông Huỳnh Hữu Nghĩa phúc trình lại ông Ngô Đình Nhu 1 tiếng đồng hồ sau đó.

Cao Xuân Vỹ:
- *Lê Duẩn quyết định từ bỏ chiến tranh du kích?*

Lâm Giang:
- *Vâng! Đúng thế.*

Huỳnh Hữu Nghĩa:
- *Chừng nào?*

Lâm Giang:

- *Bắt đầu năm 1965.*

Cao Xuân Vỹ:

- *Họ sẽ tấn công cấp Trung Đoàn?*

Lâm Giang:

- *Vâng! Có thể cấp sư đoàn và quân đoàn.*

Huỳnh Hữu Nghĩa:

- *Tại sao họ muốn đánh lớn?*

Lâm Giang:

- *Liên Xô và Lê Duẫn muốn thắng miền Nam vào năm 1968 hoặc 1969.*

Huỳnh Hữu Nghĩa.

- Trung Cộng có đồng ý với Lê Duẫn không?

Lâm Giang:

- Thưa không! Trung Quốc không muốn miền Bắc tiếp thu miền Nam. Họ rất sợ hai miền Nam Bắc thống nhất trong lúc này. Họ mong muốn miền Nam trao đổi Sứ Quán với họ.

Huỳnh Hữu Nghĩa:

- Nguyễn Văn Kỉnh đang làm gì?

Giang Lâm:

- Làm Đại Sứ tại Liên Xô.

Cao Xuân Vỹ:

*- Cảm ơn anh. Mong đất nước sớm thanh bình, chúng ta đoàn tụ với nhau. Đồng chí Nguyễn Minh Hữu nhờ anh chuyển lời thăm tất cả « **anh em ngoài Bắc** ».*

Ghi chú: « *Nguyễn Minh Hữu*», bí danh ông Ngô Đình Nhu. Câu nói: « *Tất cả anh em ngoài Bắc* », là có ý gởi lời thăm các điệp viên nội tuyến thuộc **Khối BT57**. Đặng Chí Bình (1933-1923), tác giả « *Hồi Ký Thép Đen* », mật danh X20, cũng nằm trong khối

BT57. Mật mã từ ***47*** đến ***57*** là bí số của hàng trăm toán điệp viên hoạt động ***nội tuyến, phản gián, nhị trùng***, được cài sâu, trèo cao, xâm nhập vào các cơ quan đầu não Hà Nội. **BT57** là ***Bắc Tiến 1957***, trực thuộc *Nha Tổng Tuyên Huấn*, ông Ngô Đình Nhu điều hành tổng quát. Đại Tá Lê Quang Tung Chỉ Huy. Phụ Tá là Thiếu Tá Trần Khắc Kính. Lần thứ nhì đổi thành *Sở Khai Thác Địa Hình*. Lần thứ ba, năm 1964, đổi thành *Nha Kỹ Thuật*. Sau Đại Tá Lê Quang Tung, những vị Giám Đốc kế tiếp: *Đại Tá Trần Văn Hổ, Đại Tá Ngô Xuân Nghị, Đại Tá Dư Quốc Lương, Đại Tá Ngô Thế Minh, Đại Tá Đoàn Văn Nu.* Tổng Giám Đốc **Nha Kỹ Thuật** từ 1967 đến 1975, *Đại Tướng Cao Văn Viên*.

Họ luận đàm chỉ có bấy nhiêu lời ngắn ngủi. Rồi hấp tấp chia tay. Người « giao liên » bí danh *Sáu Phan*, nhanh chóng đưa cán bộ *Giang Lâm* mất hút vào rừng núi Tây Nguyên, di hành về hướng biên giới Lào-Việt.

Lúc còn ở Pháp, 3 năm, 1977 đến 1980, chúng tôi thường ngồi uống cà phê với ông Bộ Trưởng Lao Động Huỳnh Hữu Nghĩa ở Quận 15, Paris, nghe ông kể những mẫu chuyện có thật trong lịch sử. Nhiều lần, chúng tôi hỏi về cuộc săn bắn của ông Ngô Đình Nhu năm 1962. Ông Nghĩa trả lời:

- *Đó chẳng qua là một « màn giàn cảnh » lấy tin tức chiến lược và bày tỏ lòng nhiệt thành của chính phủ triệt để yểm trợ tinh thần các anh em cán bộ chúng ta đang hoạt động trong vùng địch ngoài miền Bắc. Chỉ có thế thôi! Sau này, người ta thêu dệt sai bét hết. Chẳng trúng vào đâu cả* ».

- Năm 1986, chúng tôi, đại diện Tuần Báo Văn Nghệ Tiền Phong, có 4 lần phỏng vấn ông Cao Xuân Vỹ tại Orange County, California, lần gặp thứ 4, nhờ ông xác nhận lời ông Huỳnh Hữu Nghĩa. Ông Cao Xuân Vỹ khẳng định rằng, những gì ông Nghĩa nói, hoàn toàn đúng với sự thật. Ông Cao Xuân Vỹ, sinh năm 1920, mất năm 2013.

- Còn kịch bản « *Mieczyslaw Maneli, Trưởng Phái Đoàn Ba Lan trong Ủy Hội Quốc Tế Kiểm Soát Đình Chiến, người làm trung gian giữa ông Nhu và Phạm Hùng, người đứng ta thúc đẩy chuyện này là TT De*

Gaulle qua Đại Sứ Laoulette của Pháp ở Sàigòn », là một loại hài kịch hư cấu nhảm nhí, rẻ tiền.

Viết đúng tên Đại Sứ Lalouette là **Lalouette Roger**, nhận nhiệm sở tháng 9-1958 đến tháng 12-1963. Tháng 1-1964 đến tháng 5-1973, VNCH và Pháp không có bang giao, nên hai bên không có trao đổi Đại Sứ. Tháng 6-1973, ông Jean-Marie Mérillon nhận nhiệm sở Đại Sứ tại Sàigòn - VNCH đến ngày 30-4-1975.

- TT De Gaulle hận Mỹ, ghét VNCH, thù ông Diệm tận xương tận tủy vì ông Nhu tống cổ một Toàn Quyền thực dân Pháp cuối cùng là Đại Tướng Paul Ély ra khỏi Việt Nam ngày 2-6-1955 thì làm gì có cái vụ « *thúc đẩy* » hai miền Nam Bắc ngồi lại với nhau! Mieczyslaw Maneli có gặp ông Nhu hai lần, cả hai lần ông Nhu đều từ chối bởi sự đề nghị Trung Lập giả hình, giả dạng của Hà Nội.

Năm 1967, Đảng CS Ba Lan chuẩn bị treo cổ ông, nghi ngờ ông cộng tác với CIA. Năm 1968, Luật Sư Mieczyslaw Maneli « *vượt biên* » trốn qua Mỹ tỵ nạn chính trị. Ông qua đời tại New York năm 1994, thọ 72 tuổi.

xxx

Giang Lâm báo cáo với Lê Duẩn, rằng, ông Ngô Đình Nhu: « *Chấp nhận chung sống hòa bình với Hà Nội qua giải pháp Trung Lập* ». Báo chí CS Đông Âu, lấy tin từ Lê Duẩn, loan truyền khắp thế giới. Hai chữ « *Trung Lập* » từ đó dính liền với tên tuổi ông Ngô Đình Nhu.

Lê Duẩn biết Giang Lâm nói láo. Biết Giang Lâm là ai, nhưng còn một chút vị nể ông Hồ Chí Minh, chưa xử dụng « *ván bài lật úp* ». Năm 1969, Hồ Chí Minh chết. Năm 1970, Giang Lâm ngồi gục đầu trong nhà tù Nam Định. Năm 1973, được tự do tạm. Năm 1976 đi *« cải tạo lao động* » ở Hà Giang. Năm 1980 được tạm giam tại nhà.

Giang Lâm tên thật *Tạ Đình Đề*, cận vệ ông Hồ Chí Minh kiêm Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Vật Tư, rồi Tổng Cục Đường Sắt, sinh năm 1917, Hà Đông. Cha ông, hội viên *Đông Kinh Nghĩa Thục*. Năm 17 tuổi, Tạ Đình Đề gia nhập *Việt Nam Phục Quốc Đồng Minh Hội*, Đức Kỳ Ngoại Hầu Cường Để lãnh đạo, chống Pháp. TT Ngô Đình Diệm

nhiệt liệt ủng hộ Cường Để. Ông Cường Để sinh năm 1882 tại Huế, từ trần năm 1951 tại Nhật Bản.

Năm 1946, Tạ Đình Đề được kết nạp vào Đảng CS và làm cận vệ ông Hồ Chí Minh.

Năm 1989, Tạ Đình Đề vô tù một lần nữa. Năm 1994, lại được trả tự do. Ông mất năm 1998 tại Hà Nội.

Sáu Phan, từng phục vụ dưới quyền điệp viên VNCH Võ Văn Ba nằm vùng trong Cục R, tên thật *Nguyễn Hà Phan*, sinh năm 1933 tại Bến Tre. Năm 1949, 16 tuổi, gia nhập đảng CS. Tháng 9 năm 1958, 25 tuổi, đang giữ chức Bí Thư Tỉnh Ủy Sóc Trăng, trên đường đi công tác qua các xã *Phú An, Phú Hựu, Song Phụng*, Quận Kế Sách, Phan và toán cận vệ lọt bẫy phục kích của toán lính **Tỉnh Đoàn Bảo An Sóc Trăng**.

Đã liên lạc với Nguyễn Hà Phan trước, cuộc phục kích này do *Ty An Ninh Quân Đội* sắp xếp. Năm 1964, Phan được trao đổi tù nhân chính trị với CS.

Sáu năm ngồi tù Côn Đảo, Phan giữ vững lập trường chống « Mỹ Diệm », giữ vững lập trường trung với thành Đảng, không tố giác các tổ nằm vùng CS, thường xuyên lãnh đạo các cuộc biểu tình phản đối chính phủ VNCH tại Côn Đảo, đòi hỏi hết yêu sách này tới yêu sách khác. Các đảng viên bạn tù rất kính phục. Tình báo VNCH khuyến khích ông mạnh dạn tố cáo trước dư luận thế giới **Khu Chuồng Cọp** trong nhà tù Côn Đảo, lập công với Đảng. Đây là một khu giam biệt lập, nhốt những tù nhân phạm kỷ luật, Pháp xây dựng năm 1940. Tên tuổi ông vang lừng. Chiến công đối với Đảng thật là hiển hách.

Năm 1986, *Nguyễn Hà Phan*, Bí Thư Tỉnh Ủy Cần Thơ. Năm 1991, Bí Thư Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng. Năm 1993, Phan leo lên tới đỉnh cao danh vọng, *Ủy Viên Bộ Chính Trị* kiêm *Ủy Viên Thường Trực Ban Bí Thư*. Nhờ có Nguyễn Văn Linh đỡ đầu, Phan chuẩn bị thay thế Võ Văn Kiệt, nắm chức Thủ Tướng. Trong lòng Nguyễn Hà Phan nuôi hoài bảo, một ngày nào đó, nắm được Tổng Bí Thư Đảng, sẽ giải tán chế độ CSVN như Yeltsin đã ký văn bản lịch sử giải thể Đảng CS Nga năm 1990. Chẳng may tung tích gián điệp bị bại lộ, Đảng tống giam ông biệt tích từ năm 1996. Đến năm 2019

đem ra xử bắn và trả thi hài về cho vợ con ở Ninh Kiều, Cần Thơ, ngày 1-8-2019.

Nguyễn Văn Kỉnh, sinh năm 1916, tại Sàigòn, học Trường Petrus. Ký, một trong sáu cán bộ cao cấp thành *Lập Trung Ương Cục Miền Nam, Cục R*, năm 1951, cùng với *Lê Đức Thọ, Hà Huy Giáp, Lê Duẫn, Phạm Hùng, Ung Văn Khiêm.* Ông Kỉnh, bạn thân Bộ Trưởng Lao Động VNCH Huỳnh Hữu Nghĩa, tập kết ra Bắc năm 1954.

- Nhà văn Nguyễn Công Hoan sinh năm 1903, mất năm 1977, thọ 74 tuổi. Ông Nguyễn Công Hoan có 4 người con trai:

1- Nguyễn Tài Khoái
2- ***Nguyễn Tài Đông***
3- *Nguyễn Tài Dư*
4- *Nguyển Tài Anh*.

Nguyễn Tài Đông, sinh năm 1926, mất năm 2016, thọ 91 tuổi. Năm 21 tuổi, Trưởng Đồn Công An Hà Nội, bí danh **Tư Duy**. Ngày 21-3-1964 vào Nam, làm *Bí Thư Khu Ủy An Ninh Sàigòn-Gia Định*. (*Khu Ủy* khác với *Thành Ủy*. *Khu Ủy* giống như *Biệt Khu* của VNCH), xử dụng bí danh ***Ba Sang***. Ngày 23-12-1970 lọt ổ phục kích của Ủy Ban Chiến Dịch Phượng Hoàng tại Giồng Trôm, Bến Tre. Nghị Định thi hành ***Kế Hoạch Phương Hoàng***, Thủ Tướng Trần Thiện Khiêm ký ngày **16-12-1969.** Từ năm 1968 đến 1973, số cán bộ CS bị bắt: 26.369, bị giết: 73.250.

Trong Chiến Dịch Phượng Hoàng, người dân bị giết lầm: 17.351 người. Tháng 9-1973, chính phủ VNCH vội vã giải tán Chiến Dịch Phượng Hoàng.

Sau 2 năm *Nguyễn Tài Đông* bị giam ở khám Chí Hòa. Tháng 4-1972, Đông ưng thuận hợp tác với CIA. Phủ Đặc Ủy Trung Ương Tình Báo VNCH, Thiếu Tướng Nguyễn Khắc Bình Chỉ Huy, làm cho Đông thẻ căn cước khác, mang tên *Nguyễn Văn Lắm*, sinh năm 1927 tại Mỏ Cày, Bến Tre. Theo hướng dẫn của Frank Snepp, Phó Trưởng Trạm CIA tại Sàigòn (*Trưởng Trạm là Thomas Polgar*), Nguyễn Tài Đông trở lại phục vụ tổ Tình Báo Đặc Nhiệm T6. Tổ T6 ám sát rất nhiều viên chức VNCH trong thành phố Sàigòn từ năm 1963 đến 1975.

Năm 1973, Phó Bí Thư Cục R kiêm Bí Thư Thành Ủy Sàigòn - Gia Định Nguyễn Văn Linh, không tin tưởng Đông, bắt hắn giải về Cục R, đưa ra Hà Nội, tống giam. Sau năm 1975, Phan Văn Khải, Trần Bạch Đằng,

viết kiến nghị xin ân xá. Nguyễn Tài Đông được phục hồi đảng viên, thăng cấp Đại Tá Công An.

Năm 1977, Tướng Dương Trọng Thông, bí danh Dương Thông, Cục Trưởng Cục Tình Báo Văn Hóa A25 (*A22* là *Cục Tình Báo Chiến Lược*), mở lại hồ sơ Nguyễn Tài Đông, thấy rằng, Đông đã cung cấp tin tức cho CIA gây thiệt hại nhiều sinh mạng cán bộ. Trong số đó, có Võ Dũng, Trưởng Đội T3, thuộc Quân Khu 9, miền Tây, đã sa vào ổ phục kích của *Đại Đội PRU - Trinh Sát Tỉnh Rạch Giá* (*Province Reconnaissance Unit*). Dũng chết tại chỗ. Võ Dũng, con trai đầu lòng Võ Văn Kiệt. Mẹ Dũng, là bà Trần Kim Anh. Tháng 12-1966, Bà Trần Kin Anh, người vợ đầu tiên Võ Văn Kiệt, cùng với 2 đứa con nhỏ, bị trực thăng VNCH bắn chết ở Chiến Khu D, Tân Uyên, Bình Dương.

Năm 1979, Nguyễn Tài Đông lại bị "hạ tầng công tác", tống giam vào Khám Hỏa Lò, Hà Nội. Năm 2010 được thả ra và qua đời năm 2016.

Kết luận, nhà văn Nguyễn Công Hoan chẳng có người con nào mang tên *Nguyễn Công Tài*. Thật ra, tên là *Nguyễn Tài Đông*, vào Nam hoạt động năm **1964**. Các tài liệu về cuộc đời Nguyễn Tài Đông đã chứng minh, năm **1963**, Đông còn ở ngoài Bắc, thì làm sao năm **1963**, Đông ngồi trong Dinh Gia Long đàm luận với TT Diệm và dẫn ông Nhu lên rừng **Tánh Linh** gặp Phạm Hùng**?**

4- Nhận được tin tình báo, phúc trình lên Chính Phủ, một đại lãnh tụ, tổng chỉ huy một lực lượng hơn 200.000 đệ tử *ăn cơm Quốc Gia thờ ma CS,* nổi loạn, bạo loạn chuyên nghiệp. Bạo loạn có « định hướng », đang trốn trong Chùa Xá Lợi. Ông ta không hẳn khăng khăng đòi lật đổ « bọn tay sai *Diệm – Nhu »* mà còn đòi tiêu diệt luôn chính thể *Việt Nam Cộng Hòa*. Ông chống chính Phủ TT Diệm. Chống Nguyễn Khánh. Chống Phan Khắc Sửu. Chống Nguyễn Cao Kỳ. Chống Nguyễn Văn Thiệu. Chống tất cả. Chống bất luận những gì có liên quan đến người Quốc Gia. 1975, Việt Nam Cộng Hòa « *tắt thở* », đại lãnh tụ ngừng tranh đấu, lên chùa nghỉ hưu, tiếp tục tu hành. Ngày 8-11-2019, ông nhập « Niết Bàn », đắc đạo thành « A La Hán », thọ 96 tuổi.

CS giam ông 16 tháng tại nhà tù, 20 tháng tại gia, 40 năm tại chùa, bảo ông ngậm miệng. Không được há mồm nói một lời, cho tới ngày ông « băng hà».

Một số đệ tử ông, khóc lóc kể công trạng: « *Nhờ ông, 48 năm qua, người dân VN sống trong một đất nước thái bình, độc lập, tự*

do, hạnh phúc. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, nhân dân được tự do vượt biên, tự do tu hành, tự do ngôn luận, tự do bầu cử, tự do ăn nhậu, tự do trụy lạc, tự do làm giàu. Nhân dân thoát khỏi bàn tay sắt máu bọn Việt Nam Cộng Hòa tàn nhẫn, vô nhân đạo, đàn áp tín ngưỡng. Một chế độ tay sai đế quốc Mỹ cướp chợ giựt đường »… vân vân và vân.

Vị đại lãnh tụ, tổng tư lệnh của đạo quân 12 năm liên tục xuống đường, biểu tình, nổi loạn, quyết tâm tiêu diệt VNCH, quyết tâm đánh « *Mỹ cút Ngụy Nhào* », thề không đội trời chung « Diệm-Nhu », không đội trời chung Thiệu-Kỳ, sinh năm 1923 tại huyện Lệ Thủy, Quảng Bình. Tên thật trong giấy khai sinh, Phạm Văn Bồng. Nhà Nước sữa lại là Phạm Quang, bí danh Nguyễn Văn Bòng, sinh tại Đồng Hới. Năm 1947, ông vào chiến khu giữ chức Quận Hội *Liên Minh Việt Nam Đồng Minh Hội*. Năm 1951 ra thành, khoác áo cà sa, vừa đi tu, vừa đấu tranh diệt Pháp, diệt người Quốc Gia, diệt Mỹ cứu nước.

Đêm 21-8-1963, một Đại Đội Lực Lượng Đặc Biệt, dưới quyền chỉ huy Trung Úy N.Q.Th. (*Vị sĩ quan này « thắt cổ » tự vận trong trại Quân Lao Gò Vấp ngày 5-1-1964*), bao vây Chùa Xá Lợi, số 89, đường Bà Huyện Thanh Quan, Quận 3, Sàigòn, bắt giữ ông Phạm Văn Bồng. Cuộc hành quân thất bại!

Phía sau Chùa Xá Lợi, ngăn cách với Cơ Quan U.S.O.M (*United Sates Operation Mission*) bởi một vách tường cao 3 thước. Nhân viên CIA đã gác sẵn cái thang lên bờ tường, trước khi LLĐB tới. Phạm Văn Bồng, năm 1963, 40 tuổi, trèo lên cái thang, đặt chân qua khu vực U.S.O.M, chiếc Ford Falcon Futura, mang bảng số ngoại giao đoàn, đưa về Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ, số 39, đại lộ Hàm Nghi, « tỵ nạn chính trị ».

(*Năm 1963, Tòa Đại Sứ Mỹ nằm trên đường Hàm Nghi. Năm 1967 dời về số 4, đại lộ Thống Nhứt, Sàigòn. Viết đúng địa danh là « **Thống Nhứt**" chứ không phải « **Thống Nhất**"*)

Chùa Xá Lợi khởi công xây cất năm 1952, hoàn tất năm 1956. Cụ Mai Thọ Truyền, sinh năm 1905, mất năm 1973, Hội Trưởng Hội Phật Học Nam Việt, quản trị Chùa Xá Lợi từ năm 1958 đến năm 1963.

Ông Phạm Văn Bồng « tỵ nạn chính trị» trong Tòa Đại Sứ Hoa Kỳ thật là an toàn, thoải mái, trong một căn phòng đầy đủ tiện nghi. Hàng tuần, hai ngày, thứ Tư và thứ Sáu, qua người thông dịch viên tên *Bảo* (*dĩ nhiên là tên giả*) ông trả lời những những câu hỏi vu vơ, chẳng ăn nhập vào đâu, có vẻ « trà đàm », « tâm sự », « tâm tình », giết thời

gian, với Đại Tá *Peer Sylva*, Trưởng Trạm CIA tại Sàgòn. Hai người rất tâm đầu ý hiệp, trao đổi những mẫu chuyện thầm kín, riêng tư, nằm ngoài lãnh vực chính trị. Tuy thế, đôi lúc cũng vì quá thân mật, cởi mở, ông Phạm Văn Bồng sơ hở, kể tên một vài người *bạn thân* của ông như: *Mười Hương, Hai Thương, Hai Trung, Ba Quốc, Tư Cang*... Nhờ ông lỡ mồm nói bậy đôi ba lời hớ hênh, năm 1969, CIA hốt trọn ổ *Cục Tình Báo Chiến Lược Cụm A22*.

Mười Hương, bí danh Trần Quốc Hương, tên thật Trần Ngọc Ban, Phó Trưởng Cụm A22, (Trưởng Cụm, Đỗ Mười) chỉ huy trực tiếp các điệp viên nội tuyến chiến lược, từng là Cố Vấn Chính Trị TT Nguyễn Văn Thiệu: *Vũ Ngọc Nhạ*, *Huỳnh Văn Trọng* , *Lê Hữu* Thúy, Vũ Xuân Hòe, Vũ Xuân Duật... và hai điệp viên gạo cội *Phạm Ngọc Thảo*, *Phạm Xuân Ẩn*....

Mật Vụ Trần Kim Tuyến bắt giam Trung Tướng tình báo VC Trần Quốc Hương năm 1958. Năm 1964, Thủ Tướng Nguyễn Khánh biếu Tổng Trưởng Bộ Nội Vụ Hà Thúc Ký trả tự do Mười Hương, đổi lại, Cục R thả 4 sĩ quan cao cấp Hoa Kỳ.

Hai Thương, cấp bậc Thiếu Tướng, tên thật Nguyễn Văn Thương, năm 1961, đội viên Đội Trinh Sát Bảo Vệ Võ Văn Kiệt. Lúc đó, Võ Văn Kiệt là Bí Thư Thành Ủy T4 Sàigòn-Gia Định. Năm 1967, Trưởng Trạm Giao Liên Cụm Tình Báo Nội Thành A36, bị bắt năm 1969.

Hai Trung, Thiếu Tướng Phạm Xuân Ẩn.

Ba Quốc, Thiếu Tướng Đặng Trần Đức, vừa là nhân viên Tổng Cục Tình Báo Quốc Phòng Hà Nội, vừa là điệp viên phản gián cho ông Trần Kim Tuyến.

Tư Cang, Đại Tá Nguyễn Văn Tàu, Trưởng Cụm Địch Vận H36, mạng lưới tình báo yểm trợ điệp viên Phạm Xuân Ẩn và **277** điệp viên chiến lược nằm vùng trong các cơ quan trung tầng, thượng tầng VNCH.

Ông Phạm Văn Bồng, lánh nạn trong Tòa Đại Sứ Mỹ, có kẻ hầu người hạ, sướng quá, ông bèn nảy sinh ước vọng được định cư vĩnh viễn ở đây luôn. Một nhân viên CIA khuyên ông:

- *Nên đi ra ngoài, muốn làm mưa làm gió gì cũng được. Ở đây, là nơi cư trú của những bộ óc chuyên soạn kế hoạch chiến tranh, giết người, không phải chỗ* ***Ngồi Thiền, Tuyệt Thực, Biểu Tình***.

Phạm Văn Bồng đặt điều kiện:

- *Nếu tôi ra ngoài, tiếp tục lãnh đạo các cuộc biểu tình chống « bọn bán nước VNCH », Hoa Kỳ ủng hộ tôi nhé?*

Nhân viên CIA đáp:

- *Vâng! Ngài Đại Sứ chúng tôi, Henry Cambot Lodge, cũng muốn ông biểu tình mỗi ngày, biểu tình trường kỳ, biểu tình đến khi nào người Mỹ chúng tôi rút hết quân về Nước thì thôi!*

Với chiến công lừng lẫy chống « *bọn tay sai đế quốc Mỹ cứu nước* », đáng lẽ, ông được gắn lon Thiếu Tướng như *Thiếu Tướng Tăng Thống Hòa Thượng Bửu Chơn, Chưởng Quản Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam từ năm 1973 đến năm 1977,* nếu sau năm 1975, Thượng Tướng Cao Đăng Chiếm, bí danh Năm Quế, và Đại Tướng Mai Chí Thọ, tên thật Phan Đình Đống, không đích thân hỏi cung, có tính cách « kê tủ đứng » vô họng ông:

- CIA đón *đồng chí vào Sứ Quán Mỹ ngày 21-8-1963. Diệm-Nhu chết ngày 2-11-1963. Mãi tới ngày 27-11-1963 đồng chí mới rời nơi ấy. Ba tháng 6 ngày đồng chí ở trong Sứ Quán Mỹ làm gì ? Gặp những ai ? Nói những gì với CIA ? Đồng chí hãy viết kiểm thảo 96 ngày, trong 24 giờ, ăn những gì, uống những gì, đọc sách gì, nằm ngủ trong tư thế thế nào?*

Phạm Văn Bồng cứng họng nhưng cũng ráng viết đúng 50 trang giấy, thành khẩn khai báo, khai tuốt luốt, thành khẩn hối hận, và, thành khẩn xin tha thứ!

Bộ Trưởng Công An Trần Quốc Hoàn phê vào « *tập giấy thành khẩn kiểm thảo* » của Phạm Văn Bồng, bốn chữ cụt ngủn: « ***Nhốt nó chung thân »***.

xxx

Dân tộc hôn mê theo nốt nhạc « *điệu ru phản chiến, chống Mỹ cứu nước* » xa lánh ông Nhu. « **Đồng Minh**" *thay ngựa giữa đường*, ra lệnh CIA hạ bệ ông. **Tập thể Tướng Lãnh** phản trắc, rút dao đâm bể nát ngườ ông. **Kẻ nội thù** nổi lửa đốt Sàigòn, tìm mọi cách thiêu sống ông. Miệng lưỡi rừng rú, biển lận, thành phần **ăn cơm quốc gia thờ ma** CS, u mê trong cơn "*Đại Hồng Thủy giải phóng dân tộc*" không tiếc lời nguyền rủa ông. Vu khống ông là bạo chúa Tần Thủy Hoàng tái sinh. Người ta viết 137 cuốn hồi ký, 269 bài khảo luận,

117 clip Internet bình luận, bịa đặt, bôi bẩn ông, trút hết mọi điều xấu xa nhất lên mồ mả ông: « *Tham nhũng, buôn lậu á phiện, tổ chức sòng bạc, tổ chức các động mãi dâm, cướp của, giết người, đối xử độc ác với thuộc cấp, đàn áp « nhân dân" dã man"...* vân vân và vân vân.... Ông ngậm ngùi tắt thở, không có dịp nói một lời biện minh trước lịch sử!

Sau khi chết, thi thể ông, trải qua ba lần bị quật mồ, ba lần thay đổi nơi "yên nghỉ". Lần thứ nhất, 1963, hạ huyệt trong bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH. Lần thứ nhì, 1965, hạ huyệt tại Nghĩa Trang Mạc Đĩnh Chi. Lần thứ ba, năm 1980, huyệt tại Nghĩa Trang Lái Thiêu. Dù đã 60 năm, thịt đã nát, xương đã tan, Nhà Nước VN vẫn ghim trong lòng mối thâm thù tiểu nhân, trên mộ bia ông, cấm đề họ và tên ông, cho phép khắc một chữ **« ĐỆ"** độc nhất.

xxx

Ông, tên thật Ngô Đình Nhu, sinh ngày 7-10-1910 tại Huyện Lệ Thủy, Quảng Bình. Tốt nghiệp một trường đại học lừng danh của Pháp, *École Nationale des Chartes*, địa chỉ, số 65 Rue de Richelieu, Quận 2, Paris. Trường này, Vua Louis XVIII, Đệ Thập Bát sáng lập, năm 1829.

Năm 1938, ông đỗ hai bằng Cử Nhân cùng một lúc: **Khoa Học** và **Triết Học**.

Tháng 10 năm 1938 về nước, ông đảm nhiệm công việc Quản Thủ Thư Viện Đông Dương từ tháng 11-1938 đến tháng 10-1945.

Năm 1949, ông ý thức được rằng, muốn đối đầu lại chủ nghĩa "**Vô Thần CS"**, người Quốc Gia phải có một học thuyết "**Hữu Thần"** làm nền tảng cho "**Chủ Nghĩa Dân Tộc"**.

Dựa vào triết thuyết "Nhân Phẩm Thượng Đẳng", tuyệt đối tôn trọng sinh mạng con người của nhà Triết Học Emmanuel Mounier, sinh năm 1905, mất năm 1950, ông Ngô Đình Nhu cùng các các ông: Trần Văn Trai, Võ Như Nguyện, Bửu Dưỡng, Ngô Văn Thúy, Lý Văn Lập, *Huỳnh Văn Lang*, *Bùi Kiện Thành*, *Đỗ Lam*, mất đúng 2 năm soạn "**Triết Thuyết Duy Linh - Duy Tâm Nhân Vị"**.

"*Chủ Nghĩa Nhân Vị"* đề *cao nhân phẩm, sinh mạng con người. Con người do Thượng Đế sáng tạo. Thượng Đế ban cho cái quyền được sống, được quyền tín ngưỡng, được quyền ngôn luận, được quyền tự mình làm chủ đời mình. Con người có phần xác* ***Duy Tâm****, phần hồn* ***Duy Linh****. Con người là một* ***Nhân Vị*** *cao quý nhất, di sản của Tổ Tiên, tài sản của Quốc Gia, Quốc Gia phải có bổn phận bảo vệ công dân mình. Ngược lại, công dân phải có nghĩa vụ bảo vệ Tổ Quốc.*

Tháng 2- năm 1953, ông giới thiệu trước công chúng "**Học Thuyết Cần Lao Nhân Vị"**.

Tháng 9-1953, các chiến sĩ *Cần Lao Nhân Vị* của ông: *Bác Sĩ Trần Văn Đỗ, Trần Chánh Thành, Trần Trung Dung, Cao Xuân Vỹ, Nguyễn Tăng Nguyên*... thành lập "**Tổng Liên Đoàn Lao Công Việt Nam"**, đề cử ông Trần Quốc Bửu làm Chủ Tịch. (*Ông Trần Quốc Bửu sinh năm 1912 tại Bình Định, mất năm 1976, tại Pháp, thọ 64 tuổi*).

Tháng 6-1955, ông sáng lập "*Phong Trào Cách Mạng Quốc Gia*", giao ông Trần Chánh Thành làm Chủ Tịch. (*Trần Chánh Thành sinh năm 1917, Hà Nội, tự tử chết tại tư gia ngày 1-5-1975, Sàigòn*).

Tháng 11-1955, dựa vào ý niệm Cộng Hòa Hữu Thần La Mã thế kỷ thứ nhất, ông soạn thảo chủ thuyết Cộng Hòa cho thích hợp với phong tục tập quán Việt Nam. Theo đó, ông sáng tạo ra 4 thể thức Cộng Hòa.

1- **Duy Linh Cộng Hòa.**
2- **Dân Tộc Cộng Hòa.**
3- **Dân Chủ Cộng Hòa.**
4- **Dân Quyền Cộng Hòa.**

để rồi tổng hợp xây dựng thành ***Chính Thể Việt Nam Cộng Hòa***, đệ trình lên người anh ruột ông, Tổng Thống Ngô Đình Diệm, ký Sắc Lệnh cho ra đời **Chính Thể Việt Nam Cộng Hòa** ngày **26-10-1956**.

Trước đó một tuần, nghiên cứu thật kỹ bản **Hiến Pháp** đầu tiên của nước Việt Nam, ông viết lời mở đầu:

"*Tin tưởng ở tương lai huy hoàng bất diệt của Quốc Gia Dân Tộc Việt Nam và lịch sử tranh đấu oai hùng của Tổ Tiên cùng ý chí quật cường của toàn dân.*

*Tin tưởng ở sự trường tồn của nền văn minh Việt Nam, căn cứ trên nền tảng **Duy Linh**, toàn dân đều có nhiệm vụ phát huy.*

Tin tưởng ở giá trị siêu việt của con người mà sự phát triển Tự Do, Hòa Hợp, Tôn trọng Nhân Vị cá nhân cũng như tập thể phải là mục đích chính trong mọi sinh hoạt của Cộng Đồng Quốc Gia.

Ý thức rằng Hiến pháp phải thực hiện nguyện vọng của toàn dân, từ Mũi Cà Mau đến Ải Nam Quan".

Nguyện vọng ấy là:

« Củng cố Độc Lập, chống mọi hình thức xâm lăng, thống trị.

Bảo vệ Tự Do cho mỗi cá nhân và cho cả Dân Tộc.

Xây dựng dân chủ chính trị, dân chủ kinh tế, dân chủ xã hội, dân chủ văn hóa cho toàn dân trong sự tôn trọng Nhân Phẩm và Nhân Vị ».

Chủ Tịch **Quốc Hội Lập Hiến**, soạn Hiến Pháp, ông *Nguyễn Phương Thiệp*. Chủ Tịch **Quốc Hội Đệ Nhất VNCH** từ năm 1959 đến 1963, ông Trương Vĩnh Lễ, cháu chắt cụ Trương Vĩnh Ký. Ông Trương Vĩnh Lễ sinh năm 1914 tại Sóc Trăng, mất tại Pháp năm 2011, thọ 97 tuổi.

Về vấn đề An Sinh Xã Hội, ông phát động « ***Quốc Sách Miễn Phí*** » **toàn diện** trên các lãnh vực *Giáo Dục, Y Tế, Nông Nghiệp*… Từ đó, các trung tâm *Dục Anh, Trại Tế Bần, Dưỡng Lão…* tăng lên gấp 20 lần so dưới thời Pháp thuộc… Miễn thuế 10 năm các khu kỹ nghệ (Zone Industrielle). Miễn thuế nóc gia. Miễn thuế điền thổ. Miễn thuế 2 triệu các cơ sở thương mại tiểu thương, các tiệm ăn, hàng hóa hữu dụng (*tức không phải hàng xa xí phẩm - deluxe*) và giai cấp bần cùng, « *buôn gánh bán bưng* », hàng rong… Nông dân chẳng những được miễn thuế vĩnh viễn mà còn được trợ cấp miễn phí lúa giống, nông cụ, trâu bò, vay vốn qua **Ngân Hàng Nông Tín Cuộc** không lấy lãi trong **Chương Trình Cải Cách Điền Địa** theo **«** *Đạo Dụ »* **số 2,** ban hành ngày 8-1-1955. Chính Phủ mua tín dụng bằng *Công Khố Phiếu* ruộng đất của điền chủ phân phát lại nông dân nghèo có cơ hội gầy dựng sự nghiệp. Và, cũng từ đó, bắt đầu ngày 12-9-1959, hàng trăm khu *Dân Sinh, Trù Mật, Dinh Điền*… phát triển khắp mọi nơi trên lãnh thổ Việt Nam.

xxx

Về kế hoạch Giáo Dục, ông Ngô Đình Nhu không xen vào lãnh vực này, Thống Thống Ngô Đình Diệm Quyết Định. Ông Diệm cùng các ông: *Nguyễn Lương, Nguyễn Quang Trình, Trần Hữu Thế, Vũ Văn Mẫu, Vũ Quốc Thúc, Vũ Quốc Thông, Linh Mục Cao Văn Luận, Võ Văn Văn Hải, Trần Đình Đệ, Trần Lê Quang…* soạn thảo Chương Trình Giáo Dục Việt Nam Cộng Hòa. Chương trình giáo dục miễn phí bao gồm: Mẫu Giáo, Tiểu Học, Trung Học, Đại Học. Dù tốt nghiệp Tây học, nhưng ảnh hưởng Khổng Học rất sâu đậm, TT Diệm áp dụng tiêu chí « **Tiên Học Lễ, Hậu Học Văn »** vào học trình Đồng Ấu, *Dự Bị, Sơ Đẳng, Lớp Nhì, Lớp Nhất* tức bậc Tiểu Học.

Thật ra, triết lý giáo dục, mục tiêu giáo dục đã được ông Hoàng Xuân Hãn, Bộ Trưởng Giáo Dục trong Nội Các Thủ Tướng Trần Trọng Kim, năm 1945, soạn thảo từ trước rồi. Ê kíp TT Diệm chỉ bổ túc thêm để giáo dục thế hệ hôm nay và nhiều thế hệ mai sau.

TT Diệm luôn luôn nhấn mạnh hai chữ **Lễ** và **Nghĩa**: « *Tuổi thơ cần phải dạy **Lễ** và **Nghĩa** trước rồi mới dạy học đọc, học viết sau. **Lễ** ở đây là biết kính trọng, biết lịch sự, biết **Ơn Nghĩa**, **Lễ Nghĩa, Tình Nghĩa, Nhân Nghĩa*** ». Tổng Thống ra lệnh đưa vào chương trình giáo dục bậc Tiểu Học các quyển: *Quốc Văn Giáo Khoa Thư*, *Luân Lý Giáo Khoa Thư*, *Sử Ký Giáo Khoa Thư* do các học giả: *Trần Trọng Kim, Đỗ Thận, Nguyễn Văn Ngọc, Đặng Đình Phúc* biên soạn và bắt học sinh học thuộc lòng trước khi đi thi lấy văn bằng *Tiểu Học*.

TT Diệm là người chọn nhạc phẩm « ***Học Sinh Hành Khúc*** » của Nhạc sĩ Lê Thương sáng tác năm 1950 làm « **Tổ *Quốc Ca*** » cho tuổi thơ Việt Nam lúc còn ở bậc Tiểu Học. Ông ưng ý nhất câu mở đầu của bản nhạc: « *Học sinh là người **TỔ QUỐC** mong cho mai sau* ».

Ông nói: « *Uốn nắn cây tre, uốn lúc tre còn non. Hãy dạy các em yêu nước. Hãy đưa vào tâm hồn các em hình ảnh **TỔ QUỐC**. Các em lớn lên sau này chỉ có bổn phận duy nhất là phục vụ **Tổ Quốc**. **Tổ** Quốc là một thực thể tối thượng, đứng bên trên chính phủ, luật pháp, tôn giáo và đảng phái. Dạy các em đặt **Tự Ái Dân Tộc** lên trên tự ái của mình, danh dự của mình. Danh Dự Quốc Gia, Danh Dự Dân Tộc quan trọng gấp trăm lần đối với sinh mạng và danh dự của mình* ».

Chính vì đặt nặng lý tưởng *Tự Ái Dân Tộc*, không thuần phục bất cứ ngoại bang hay Đồng Minh nào, dù Đồng Minh đó đang là ân nhân hay bè bạn của người Việt Nam mà ông bị Mỹ đốn ngả năm 1963.

Xin trưng ra đây một bằng cớ:

Hai người hết mình ủng hộ TT Diệm, Đại Sứ Frederick E. Nolting và John Richarson, Trưởng Trạm CIA tại Sàigòn, được lệnh triệu hồi về Mỹ.

Một toán chuyên viên đảo chánh nhà nghề hăm hở đến Sàigòn: *Cambot Lodge, Peere de Silva, Lucien Conein*…. thi hành **Chiến Dịch** « *Thay Ngựa Giữa Đường* ».

Tổng Tư lệnh **Chiến Dịch**, John Kennedy. Tư Lệnh Phó, Bộ Trưởng Ngoại Giao Dean Rusk, Phụ Tá Dean Rusk là Roger Hilsman, Thứ Trưởng Ngoại Giao đặc trách vùng Đông Nam Á và Thái Bình Dương. Đại Tá *Peer Sylva,* tân Trưởng Trạm CIA tại Sàigòn, nhận lệnh tại chỗ với Đại Sứ Lodge.

Trung Tá CIA *Lucien Conein « núp lùm », « đóng chốt » trên lầu 1, Tổng Hành Dinh Bộ Tổng Tham Mưu VNCH,* trực tiếp chỉ huy các tướng lãnh đam mê quyền bính, qua trung gian Tướng Trần Văn Đôn: « ***Làm Thế Nào Để Giết Một Tổng Thống*** » Việt Nam (Trích tựa quyển sách của hai tác giả *Cao Thế Dung* và *Lương Khải Minh*. *Lương Khải Minh*, bút hiệu ông *Trần Kim Tuyến*).

Ngày 24-8-1963, Cambot Lodge vào dinh Gia Long trình ủy nhiệm thư lên TT Diệm. Với thái độ xấc xược, trịch thượng của một tên chủ nợ, hống hách, đặt 2 điều kiện:

1- *Ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu phải rời khỏi Việt Nam trước tháng 10-1963.*
2- *Hoa Kỳ sẽ gửi sang Việt Nam 500.000 quân tác chiến.*

« *Hai điều kiện tôi vừa nêu ra, nếu Tổng Thống không chấp thuận, Hoa Kỳ sẽ cúp hết tổng ngân quỹ viện trợ vào đầu tháng 1-1964* ».

Bị chạm vào sĩ diện quốc gia, gương mặt TT Diệm đỏ bừng, song cũng cố gắng đè nén cơn giận, nhỏ nhẹ trả lời Cambot Lodge:

1- *Ngô Đình Nhu, em ruột tôi, đứa em tôi thương nhiều nhất. Tôi không thể nào rời xa em tôi.*
2- *Cuộc chiến này, cuộc chiến tranh giành ngọn cờ CHÍNH NGHĨA. Bên nào nắm được Chính Nghĩa, bên đó sẽ thắng cuộc. Hãy viện trợ vũ khí giúp chúng tôi, xin Hoa Kỳ đừng đổ quân ồ ạt vào VN. Làm như vậy, tôi sẽ mất Chính Nghĩa.*
3- *Cúp viện trợ là quyền của quý quốc. Từ chối nước Mỹ đưa quân vào VN là chủ quyền quốc gia của chúng tôi. Lãnh thổ chúng tôi không phải căn nhà vô chủ! Các ông muốn vô lúc nào thì vô! Muốn ra lúc nào thì ra!*

Chúng tôi xin ghi lại nguyên văn lời TT Diệm nói với Cam Bot Lodge bằng tiếng Anh:

1- Ngo Dinh Nhu, my younger brother, the younger brother I love the most. I can't leave my brother.

2- This war, the war for the flag of RIGHTEOUSNESS. Whichever side grasps Justice, that side will win. Please help us with weapons, please don't pour troops into Vietnam. By doing so, I will lose Justice.
The aid cut is your country's right. Refusing America to send troops into Vietnam is our national sovereignty. Our territory is not a derelict house! You can come in anytime you want! Come out whenever you want!

(Excerpt from the secret report of Peer Sylva, CIA Station Chief in Saigon, reported to CIA Director John A. McCone, December 9, 1963 - This file is currently archived at the US National Library).

xxx

Thi hành lệnh Tổng Thống Diệm, Tiến Sĩ Trần Hữu Thế, Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục từ 1958 đến 1960, áp dụng ba nguyên tắc: « **NHÂN BẢN, DÂN TỘC, TỰ DO »** đặt nền móng cho Chủ Thuyết Giáo Dục của VNCH. *Tự do là tự do học thuật, tự do phát triển tư tưởng, tự do sáng kiến, sáng tạo, sáng tác…* **Một nền giáo dục Tự Do Phát Triển - Liberal Education**.

(*Báo chí CS dịch là « Giáo Dục Khai Phóng ». Trước năm 1975, miền nam chưa hề có triết lý « Giáo Dục Khai Phóng ». « Khai » là mở ra. « Phóng » là buông ra, thả ra, bắn ra, phun ra. Hai từ cùng một nghĩa, ghép lại, thành vô nghĩa*).

Tiến Sĩ Trần Hữu Thế sinh năm 1922 tại Mỹ Tho. Từ trần tại Pháp năm 1995.

xxx

TT Diệm cũng là người bình thường như mọi người. Hay giận, hay hờn mát, thương và ghét cấp dưới rất thất thường. Cũng mắc nhiều sai phạm, lỗi lầm tai hại. Những lỗi lầm, lịch sử đã phán xét nghiêm khắc, không khoan nhượng. Ông là người *có tài*, chứ chưa hẳn là *một thiên tài*. Những điều ông có, người khác ít có, là:

1- *Có trách nhiệm 2- Có nhân cách. 3- Đạo Đức. 4- Hết lòng yêu nước. 5- Đặt tự Ái Dân tộc lên trên sinh mạng. 6- Liêm khiết. 7- Trong sạch. 8- Không tham nhũng. - 9 Không vợ con. 10- Đời ông chỉ biết phụng thờ Thiên Chúa và Tổ Quốc Việt Nam.*

TT Diệm là một người *Liêm Khiết, Chính Trực, Đức Độ*, một lãnh tụ cần thiết cho một đất nước mới vừa giành lại độc lập, và đang có chiến tranh, ly loạn, từ Bến Hải tới Cà Mau.

Nhưng, điều hành guồng máy Quốc Gia, từ trong ra ngoài, từ trên xuống dưới, đối nội lẫn đối ngoại, chịu trách nhiệm toàn diện cuộc chiến chống Cộng Sản chính là ông Ngô Đình Nhu! Ông Nhu là linh hồn Việt Nam Cộng Hòa! Không có ông Nhu, không có TT Ngô Đình Diệm!

xxx

Sáng ngày 2-11-1963, trước khi TT Diệm bị bắn chết, Đại Úy Nhung giật cái cặp da từ tay Đỗ Thọ, đưa Đại Tá Dương Ngọc Lắm. Đại Tá Lắm đưa Tướng Mai Hữu Xuân, mở ra, ông ta thấy:

« ***Hai bộ vestons, một bộ màu xám tro, một bộ màu trắng, 3 cái áo lót, 2 đôi giày, 1 máy chụp hình hiệu Poloroid model 800, 2670 đồng, tiền Việt Nam Cộng Hòa*** ».

Đó là tất cả tài sản của một tổng thống trị vì 9 năm! CIA mở cuộc điều tra hàng chục ngân hàng trên thế giới, luôn cả Thụy Sĩ, vẫn không tìm thấy một trương mục (*tài khoản*) nào mang tên Ngô Đình Diệm. 60 năm qua, kẻ thù của ông vẫn lục lọi, truy cứu khắp nơi, cũng vẫn

không lòi ra thêm một đồng bạc nào nữa, ngoại trừ số tiền 2670 đồng đựng trong chiếc cặp da lịch sử!

Tuyên thệ nhậm chức ngày 22-11-1963. Ngày 24-11-1963, Tổng Thống Lyndon Baines Johnson ân hận tuyên bố :
« *We spent money to hire a group of thuggish generals to kill a Vietnamese patriot!* »

« Chúng ta đã bỏ tiền ra thuê một đám tướng lãnh côn đồ giết một nhà ái quốc Việt Nam! »

Ngày 14-9-1977, cựu Giám Đốc CIA William Colby, trả lời cuộc phỏng vấn trên Đài Truyền Hình CBS, ông nói:

«*If the generals had not killed Mr. Diem and Nhu, the United States would not have fled Vietnam in chaos like in 1975!».*

« *Nếu các tướng lãnh đừng giết hai ông Diệm-Nhu, Hoa Kỳ sẽ không tháo chạy khỏi Việt Nam trong tình trạng hổn loạn như năm 1975!».*

xxx

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa thành lập ngày **30-12-1955**, chuyển tiếp từ Quân Đội Quốc Gia năm 1948, hoàn toàn do Pháp đào tạo, đánh giặc theo quân hình, đội hình, chiến thuật lỗi thời của Pháp. Vì thế, ông Ngô Đình Nhu gấp rút phát họa một học thuyết chiến tranh mới, thích nghi với chiến trường hiện tại, chống trả lại cuộc chiến « Ủy Quyền » của Nga Cộng, Tàu Cộng, giao người CS Việt Nam phát động, dưới chiếc áo « *NHÂN DÂN* ».

« *Chiếc áo Nhân Dân* », là « Chiến Tranh Nhân Dân ». Tất cả và hết thảy, đều lấy « *Nhân Dân* » làm công cụ cho chiến tranh. Cái gì cũng là *Nhân Dân*: *Bộ Đội Nhân Dân. Công An Nhân Dân. Tòa Án Nhân Dân. Phong Trào Nhân Dân Khởi Nghĩa. Tỉnh Ủy Nhân Dân. Huyện Ủy Nhân Dân. Xã Ủy Nhân Dân. Anh Hùng Nhân Dân….*

Nhân Dân làm bia. Nhân Dân đỡ đạn. Nhân dân chết la liệt. Con cháu nhân dân, trên một triệu tử trận. 300 ngàn chết mất tích. Hai triệu bị thương tật, tàn phế suốt đời. Đảng ngồi xổm trên đầu nhân dân cai trị. Đảng làm giàu. Đảng sống trong nhung lụa, trong biệt phủ. Đảng hưởng phú quý vinh hoa, đời ông nội, đời cha, đời con, đời cháu, đời chắc…! Sông Đồng Nai dẫu có ngày cạn dòng chảy. Nhưng, tiền đô la trong túi Đảng, xài đến 5 đời cũng chưa hết!

Yểm trợ « Chiến Tranh Nhân Dân » là « Chiến Thuật Du Kích ». Đánh du kích là dùng phương pháp *phân tán nhân lực, phân tán hỏa lực*, vận hành bởi hàng ngàn « *tổ tam tam chế* » nằm vùng trong dân, trà trộn trong dân, sống nhờ dân, được dân che chở, thực hiện các cuộc: *Phục kích, phá hoại, gài mìn, đắp mô, ám sát, đánh bất ngờ, chớp nhoáng, ném lựu đạn, đặt chất nổ, rút lui nhanh…*

« **DU** » là di chuyển, từ chỗ này sang chỗ khác. « **KÍCH** » là tấn công, đánh nhỏ, đánh lén, đánh lẻ tẻ, gây rối loạn, làm mất an ninh trong vùng địch. Tây Ban Nha, quốc gia đầu tiên sáng tạo *Chiến Thuật Du Kích*, chống lại đại quân xâm lăng Nã Phá Luân vào thế kỷ 19. Năm 1932, Mao Trạch Đông *photocopie* Chiến Thuật Du Kích của Tây Ban Nha - *GUERRILLA – GUERRILA WARFARE*, chống lại quân Tưởng Giới Thạch. Năm 1950, ông Hồ Chí Minh *photocopie* của Mao Trạch Đông, đem về hang Pác Pó, chỉnh sửa lại chút đỉnh, rồi mạo nhận binh pháp « *du kích chiến »* là của riêng mình.

Ngày 7-6-1957, ông Nhu thành lập ỦY BAN SOẠN THẢO HỌC THUYẾT « **CHIẾN TRANH BIỆT KÍCH**» đương đầu với « **CHIẾN TRANH DU KÍCH**» **CS.**

- Trưởng Ban: *Ngô Đình Nhu*.

- Phó Trưởng Ban : *Cao Xuân Vỹ* :

- Phụ Tá Trưởng Ban: *Huỳnh Hữu Nghĩa*.

- **Uỷ viên:** *Trần Trung Dung, Nguyễn Đình Thuần, Thiếu Tướng Dương Văn Đức, Thiếu Tướng Lê Văn Nghiêm, Thiếu Tướng Thái Quang Hoàng, Thiếu Tướng Trần Văn Minh, Trung Tá Lê Quang Tung*…..

Sau 2 tháng nghiên cứu, các Ủy Viên đúc kết, tóm tắt vài binh pháp nổi tiếng Đông Phương và Tây Phương, trình lên ông Nhu xem xét:

- Binh pháp Tôn Tử. Biên soạn năm 512 trước Tây Lịch, thời Xuân Thu Chiến Quốc. Bộ Binh Pháp này Tôn Tử soạn để dâng lên Hạp Lư, vua nước Ngô. Hạp Lư là cha vua Phù Sai. Vua Phù Sai thua Việt Câu Tiễn, mất nước cũng vì mê gái đẹp Tây Thi. Binh Pháp Tôn Tử có 82 Thiên, Tào Tháo rút gọn còn đúng 13 Thiên. Trong 13 Thiên đó, vào thế kỷ 20, chỉ còn 4 Thiên: *Mưu Kế*, *Quân Hình*, *Hư Thực*, *Gián Điệp* là còn gía trị.

- Binh pháp Ngô Khởi. Ông sinh ra trong thời Chiến Quốc, năm 440, trước Tây Lịch. Binh pháp chính yếu của Ngô Khởi là « *Chiến Tranh Tâm Lý* ». Ngô Khởi viết: « *Thắng một chiến trường không bằng thắng một cuộc chiến. Muốn thắng cuộc chiến, người làm tướng phải hội đủ các yếu tố:* ***Thanh Liêm, Có Tài, Dũng Cảm, Công bằng, Được Lòng Binh Sĩ.***

  1 - Giữ nước cốt ở cái ***ĐỨC****.*

  2- Giữ dân phải được lòng dân.

  3- Giữ quân phải được lòng quân.

  Có đủ 3 ưu điểm cần phải có, như vừa kể, Tướng quân sẽ không khó khăn để thắng một cuộc chiến ».

- Binh pháp Clausewitz. Ông gốc người Đức, sinh năm 1780, mất 1831, thọ 53 tuổi, một nhà binh pháp binh lỗi lạc nhất Âu Châu. Cốt lỏi binh pháp của ông chủ yếu ở chỗ này: *« Chiến Tranh và Chính Trị tuy hai mà một. Chiến tranh là phương tiện phục vụ chính trị. Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của Quân Đội là tiêu diệt kẻ thù bằng* ***một trận đánh tổng lực, toàn diện, quyết định****, nghĩa là, phải thắng bằng mọi giá. Muốn thắng địch, hãy tin tưởng vào chính mình, phải có tham vọng vĩ đại như César, nuôi mối hận thù cao ngút trời như Tướng Hannibal*.

- Binh pháp Machiavel (1469-1527). Ông là người viết tác phẩm « **LE PRINCE** » : (*Dịch ra tiếng Việt : « Ông Hoàng ». « Hoàng Tử ». « Quân Vương* ». Ông dẫn dắt những nhà làm chính trị: *« Muốn thắng đối thủ, việc đầu tiên, hãy có bộ óc vô cảm, lạnh lùng, bàn tay dính đầy máu, không run sợ, không lùi bước, không tha thứ và hối tiếc khi dấn*

thân vào con đường chính trị hoặc cướp chính quyền với muôn hình vạn trạng mưu kế xảo nguyệt và xảo thuật ».

(*Staline học thuộc lòng tác phẩm LE PRINCE – QUÂN VƯƠNG, trau dồi kiến thức giết người khi ngồi lên ngai vàng đại đế CS Liên Xô năm 1922*).

Ông bác bỏ các binh pháp Đông và Tây Phương. Nó có lỗi lạc thật, song nó không lỗi lạc ở Việt Nam, đã qúa cổ hủ, lỗi thời đối với chiến tranh Việt Nam ngày nay. Qua nhiều tháng nghiền ngẫm, nghiên cứu binh pháp *Ngô Quyền, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Nguyễn Huệ..,* mỗi ngày nhả khói 4 gói thuốc lá Mélia, nát óc suy nghĩ, cuối cùng, ông nặn ra một học thuyết chiến tranh thuần túy người Việt, không vay mượn Đông Phương hay Tây Phương. Đó là « *Chiến Tranh Biệt Kích* ».

« *Chiến Tranh Biệt Kích* » thể hiện theo quy trình « **TAM CÔNG – TAM ĐỚI** »

- **Tam Công**: 3 Mũi tấn công.

- **Tam Đới**: Ba Vành Đai Phòng Thủ.

CHIẾN THUẬT TAM CÔNG – BA MŨI TẤN CÔNG:

Mũi Tấn Công 1: Tấn công *TÂM LÝ CHIẾN*, bao gồm: DÂN VẬN - QUÂN VẬN - ĐỊCH VẬN - QUỐC TẾ DƯ LUẬN VẬN.

Mũi Tấn Công 2: Những năm 1957-1962, thả các toán Biệt Kích trên miền Bắc Hoạt động tình báo, nằm vùng trong hàng ngũ địch, đánh phá các căn cứ quân sự, đặt chất nổ các tàu chở vũ khí của Nga, Trung Cộng cặp bến tại các hải cảng. Củng cố lực lượng chống Cộng ngay trong thành phố Hà Nội. *Liên Đoàn Quan Sát Số 1* nhảy xuống các tỉnh *Nghệ An, Nam Định, Ninh Bình, Quảng Ninh*…. thi hành các nhiệm vụ tấn công bất thình lình các trụ sở Công An, Ủy Ban Nhân Dân Xã, Huyện… tạo rối loạn « trong lòng địch ». Xong công tác, Liên Đoàn có 3 đường rút quân.

1- Rút ra biển.

2 - Rút qua Miến Điện.

2- Rút qua Lào.

Mỗi cuộc hành quân, *Liên Đoàn Quan Sát Số 1* tổn thất 30% quân số, tử trận tại chỗ, bị thương và bị bắt làm tù binh. Ông Ngô Đình Nhu, người đặt tên cho lực lượng hành quân này, là: « *Biệt Cách Nhảy Dù* ».

Biệt: Đánh giặc theo một cách đánh đặc biệt, riêng biệt, không nằm trong chiến tranh quy ước.

Cách: Cách xa hậu Phương, đơn độc đi vào lòng địch, không có phương tiện yểm trợ. Chiến đấu lẻ loi, một mình, chết vô danh, sống, trở về trong âm thầm, có chiến công, phải giữ bí mật, không được tiết lộ ra ngoài.

« *Biệt Cách Nhảy Dù* », thuộc Binh Chủng Lực Lượng Đặc Biệt, có mặt khắp nơi trên chiến trường Đông Dương. 2 Căn cứ LLĐB ở Lào, 1, chính thức, hợp tác với chính phủ Đại Úy Kông Le Lào, 2, bí mật. 4 Căn Cứ LLĐB ở Miên. Họ được trang bị vũ khí CS, quân phục CS, đảm nhiệm chiến tranh du kích, chiến tranh phục kích, chiến tranh xâm nhập, áp đảo địch bằng những lối đánh làm địch xói mòn, hao mòn, kiệt sức trước khi đưa quân vượt biên giới tràn vào nội địa VN.

<u>Mũi Tấn Công 3</u>. Các Sư Đoàn Khinh Binh dưới sự yểm trợ của Pháo Binh, Kỵ Binh, Không Quân… có nhiệm vụ bảo vệ lãnh thổ, đánh địa chiến, mở các cuộc hành quân qui mô, thường là cấp Tiểu Đoàn, Trung Đoàn, đôi khi, cấp Sư Đoàn, truy lùy, càn quét, bao vây, tấn công thẳng vào các mật khu, chiến khu, các vùng địch đang kiểm soát. Sư Đoàn Khinh Binh có nhiệm vụ bình định nông thôn, thực hiện các chiến dịch lớn, nới rộng khu vực an ninh, chiếm đất, hay đẩy lui địch ra khỏi Quân Khu, Vùng Chiến Thuật.

- Biệt Động Quân, lực lượng trừ bị của Quân Đoàn, không trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu. Biệt Động Quân, sở trường đánh trong các địa hình rừng núi, đầm lầy, thành phố, di chuyển nhanh, gọn, viễn thám xa, hành quân chận đầu, bọc hậu địch, phản kích hoặc tấn kích chớp nhoáng, yểm trợ các Tiểu Đoàn Bộ Binh và Bảo An Đoàn, đồng thời, có trách nhiệm bảo vệ an ninh quận lỵ, tỉnh lỵ.

Các lực lượng Tổng Trừ Bị: *Sư Đoàn Nhảy Dù*, *Thủy Quân Lục Chiến*, *Biệt Cách Nhảy Dù*, trực thuộc Bộ Tổng Tham Mưu, có khả năng đổ bộ trên đầu địch, hành quân trên bốn Vùng Chiến Thuật, toàn cõi lãnh thổ Việt Nam. Sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ đều thuộc thành

phần tình nguyện, tinh thần chiến đấu rất cao, gan dạ, can đảm, điềm tỉnh, chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm trận mạc, khi nổ súng, chỉ biết tiến lên, xung phong, xáp lá cà. Các lực lượng Tổng Trừ Bị, ít khi đánh viễn chiến, mà là cận chiến.

Lực Lực Tổng Trừ Bị có tính cơ động nhanh nhất, được yểm trợ hỏa lực tối đa, giữ vai trò chính yếu là tiếp viện khẩn cấp, giải tỏa áp lực địch, dập tắt chiến trường, trực diện tiêu diệt địch, nghĩa là, khi họ rút lui, họ phải chiếm cho được mục tiêu bằng mọi giá, chiến trường không còn khói súng và tiếng súng.

CHIẾN THUẬT TAM ĐỚI – BA VÀNH ĐAI:

- Vành Đai Phòng Thủ 1 - Defensive Belt 1 : V*ành đai phòng thủ biên giới*. Một tuyến đường biên giới Việt-Miên-Lào từ Kà-Tum (Tây Ninh), ra tới Làng Vei, đường số 9, biên giới Lào, trải dài 1700 cây số, ông Nhu bố trí 181 Trại Biệt Kích, tổng số 50.000 quân, trấn giữ biên thùy. 50.000 quân Biệt Kích, đặt dưới hệ thống chỉ huy của Lực Lượng Đặc Biệt, thi hành các nhiệm vụ: *Nhảy toán*, *thám sát*, *theo dõi các sư đoàn chính quy VC xâm nhập*, *phục kích*, *bắt sống tù binh*, *bắn tỉa*, *diệt pháo*, *đánh chặn địch trước khi địch chuyển quân sâu vào nội địa Việt Nam*.

Mỗi Trại Biệt Kích, rải mỏng 15 toán, mỗi toán 6 người, luân phiên tuần tiễu 24/24 trong mật khu rừng già, đôi lúc, sống chung với CS. Vùng trách nhiệm hoạt động 20 cây số vuông.

181 trại x 15 toán = 2715. Tính tổng cộng, Biệt Kích luôn luôn hiện diện trong vùng hành quân dọc theo biên giới là 2715 toán. Rừng núi vùng biên giới ngày và đêm, lúc nào cũng có dấu chân Biệt Kích. Ấy là chưa kể đến các *Tiểu Đoàn Delta*, *Lôi Vũ*, *Lôi Hổ* cũng Nhảy Toán xuống đường mòn Hồ Chí Minh, vùng biên giới và hành quân qua lãnh thổ Cao Miên, Lào.

« Ông Nhu giải thích với Trung Tá Lê Quang Tung » : « *Ngăn chặn giặc từ xa, từ bên ngoài biên giới, là bổn phận của quân Biệt Kích. Vành đai phòng thủ này, rất quan trọng, rất cần thiết, đừng bao giờ để cho địch chọc thủng hàng rào phòng thủ biên giới* ».

(*Mr. Nhu explained to Lieutenant Colonel Le Quang Tung: "Preventing the enemy from afar, from beyond the border, is the duty of the Commandos. This defensive belt is very*

important, very necessary, never let the enemy breach the border defense fence).

(*Excerpted from* "Historical Memoir of Civilian Fighting Camps in South Vietnam 1957*". Colonel Floyd Parker. Pearson Publishing House – 1964*).

(**Ghi chú:** *Năm 1957, ông Lê Quang Tung còn mang cấp bậc Trung Tá*).

- VÀNH ĐAI PHÒNG THỦ 2 – Defensive Belt 2 - PHÒNG THỦ HẬU TUYẾN - Rear defense belt: Tuyến Phòng Thủ Vành Đai 2, dựng theo mô hình « da beo », các cứ điểm, hay đồn, « bốt », đóng chéo hoặc xen kẽ trên các trục lộ, trên các địa hình chiến thuật, các cầu bắc qua sông, bảo vệ các trục giao thông, các cơ quan hành chánh tỉnh, quận, xã…. Lực lượng **Bảo An Đoàn** chịu trách nhiệm *Vành Đai 2*, dưới quyền chỉ huy đầu tiên, Đốc Phủ Sứ Tôn Thất Trạch. Người kế nhiệm, Đại Tá Trần Tử Oai. Năm 1964, Bảo An Đoàn đổi thành **Địa Phương Quân**. Thoạt đầu, cấp Đại Đội, sau nâng lên Tiểu Đoàn, rồi Liên Đoàn.

- VÀNH ĐAI PHÒNG THỦ 3 – DEFENSIVE BELT 3 - ẤP CHIẾN LƯỢC – STRATEGIC HAMLET: Ấp Chiến Lược bắt đầu xây dựng ngày 22-8-1961. Trên toàn quốc, có 11.182 ấp, tháng 8-1962, đã hoàn thành 8.124 ấp. 90% dân số được chuyển vào sinh sống trong *Ấp Chiến Lược*. Ở đây, một xã hội thu nhỏ, an ninh. Vấn đề an sinh xã hội, chính phủ bảo trợ 100%, nông nghiệp, bệnh xá, y tế, học đường, trường dạy nghề. Hai ngày trong tuần, phái đoàn bác sĩ, y tá, vào tận ấp, khám bệnh, chụp hình phổi, xét nghiệm máu, phát thuốc trừ sốt rét, miễn phí. Mỗi gia đình được cấp một chiếc radio, nghe tin tức, tân nhạc, cải lương. Gọi là « *Radio Ấp Chiến Lược* »….

Tập trung sống trong một địa điểm, dân chúng rời nhà cũ, định cư rải rác trong các vùng chiến sự, mất an ninh, đất đai, nhà cửa bỏ lại, chính phủ bồi thường thỏa đáng. Ấp được bao bọc bằng một giao thông hào sâu 2 thước, bờ tường cao 2 thước, cắm chông tre dày đặt. Bên ngoài giao thông hào là hai hàng rào kẽm gai. Một cổng ra vào duy nhất, dựng lên hai tháp canh. Cảnh Sát, lính Bảo An, Dân Vệ đóng « bót », giữ an ninh trật tự.

Ấp Chiến Lược, một lưỡi dao sắc bén, lợi hại, cắt đứt đường tiếp tế VC *nằm vùng* với VC *du kích*. Cách ly giữa dân và CS. Phân biệt dân ra dân. VC ra VC. Mất đường *tiếp tế lương thực*, mất các *trạm giao liên*,

mất luôn *cơ sở tình báo*, CS hết đường hoạt động. CS phải rút sang Lào, Miên tạm trú, chờ đợi thời cơ. Một « *quốc sách chiến lược* », đánh địch vô cùng độc hại. Do lẽ đó, CS muôn đời thù hận ông Ngô Đình Nhu.

Ngày 9-3-1964, Tướng Nguyễn Khánh ký Sắc Lệnh giải tán Ấp Chiến Lược.

Ngày 12-3-1964, Tổng Bí Thư Lê Duẫn tổ chức đại lễ ăn mừng tại Bắc Bộ Phủ. Ông Hồ Chí Minh hớn hở tuyên bố: « *Bọn chúng phá hủy Ấp Chiến Lược. Chúng ta thắng rồi*! ».

Ghi chú: Trực diện với sự thật và lịch sử, người viết xin có đôi lời đính chính như sau:

1- Từ lâu, những nhà viết sử giàu trí tưởng tượng, nằm chiêm bao, viết rằng: « *Hoa Kỳ cung cấp một ngân khoảng 40 triệu đô la xây Ấp Chiến Lược* ».

Xin xác nhận là không! Một ngàn lần không! Không bao giờ có! Hoa Kỳ đang đẩy ông Nhu ông Diệm đi vào cõi chết, đồng đô la Mỹ, dù một xu, cũng không viện trợ cho những người bạn mà Hoa Kỳ đã lên án tử hình. Ấp Chiến Lược, lấy từ ngân sách quốc gia eo hẹp, thiếu thốn. Đến độ, không đủ tiền giao nhà thầu vét giao thông hào, đắp lũy, cắm chông! TT Diệm phải buộc lòng kêu gọi sự tương trợ của đồng bào, mỗi người giúp chính phủ 10 ngày làm không công. CS tuyên truyền: « *Chính quyền Sàigòn cưỡng bức hàng triệu dân « đi làm xâu » Ấp Chiến Lược* ».

Dù sao, sự hình thành Ấp Chiến Lược, ông Mã Tuyên cũng có công không nhỏ. Các Bang người Trung Hoa Chợ Lớn, qua lời ông kêu gọi, họ đóng góp vào ngân quỹ xây Ấp Chiến Lược 500.000 đô la. Ông Mã Tuyên, từng hô hào người Hoa Chợ Lớn ủng hộ ông Diệm từ năm 1956.

Ông tên thật Mã Quốc Tuyên, sinh năm 1909 tại Quảng Đông. Năm 1939, chạy trốn CS Mao Trang Đông sang VN xin tỵ nạn chính trị. Năm 1960, Chủ Tịch Tổng Trưởng 10 Bang Hội người Trung Hoa Chợ Lớn.

Ngày 2-1-1964, tập thể tướng lãnh đảo chánh bắt giam ông và tịch biên toàn bộ tài sản. Người Hoa góp tiền giúp ông gầy dựng lại cơ

nghiệp. Năm 1975, CS tống giam ông 4 năm tù, tịch thu tài sản ông một lần nữa. Lần này, ông mất trắng tay. Năm 1983, qua Đài Loan định cư. Năm 1992 trở về VN. Ông từ trần tại Chợ Lớn năm 1994, thọ 85 tuổi.

2- Một số nhà báo thổ tả của các tờ *New York Times, Washington Post, Financial Times, Los Angeles Times, The Economic Times, Tạp Chí NewsWeek, Tạp Chí Times…* lọt vào mạng lưới « Thiên Địa Võng » tuyên truyền của CS, nên động não, mê muội CS, ghét cay ghét đắng VNCH. Vừa ghét, lại vừa khinh bỉ. Một số bài viết *« lá cải »* trên tờ *New York Times*, tháng 2-1962, « nhổ nước miếng » vào mặt VNCH, rằng: « Ông Nhu, ông Diệm tạo dựng « *Chính Sách Ấp Chiến Lược » là dựa trên một chương trình chiến tranh du kích Mã Lai, được Trung Tá Sir Thompson thực thi từ năm 1948 đến 1962* ».

Thật ra, Trung Tá Thompson (*sinh năm 1916, mất 1992, thọ 76 tuổi*) rất nhiệt tâm với VNCH. Ông sống ở VN từ năm 1960 đến 1972. Tuy nhiên, những sáng kiến cố vấn của ông chỉ hữu hiệu trong Đệ Nhị Thế Chiến, không còn hợp thời trong chiến tranh VN: 1960-1975. Và, ông cũng chả biết gì về Ấp Chiến Lược. Bởi lẽ, ở Mã Lai, chính quyền thành lập mỗi tỉnh *những khu phòng thủ căn cứ quân sự đan lưới*, luân phiên hành quân tảo thanh du kích CS từ khu vực này qua khu vực khác, không có vấn đề tập trung dân vào một thôn ấp như ở VN. Chúng tôi sẽ nói rõ nguyên nhân tại sao CS bị tiêu diệt ở Mã Lai không do quân đội, mà bị tiêu diệt vì người dân.

3- Đầu năm 1946, nghe tin CS phát lệnh truy nã bắt giam, ông Nhu cùng với người đồng chí Hoàng Bá Vinh từ Hà Nội trốn về Giáo Xứ Phát Diệm.

Linh Mục Phêrô Trần Lục xây cất Nhà Thờ Phát Diệm năm 1899, tại huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Năm 1946 đến 1949, Giám Mục Lê Hữu Từ và Giám Mục Trần Kim Chi, Giám Mục Giáo Xứ Bùi Chu, tỉnh Nam Định, thành lập ***Lực Lượng Tự Vệ Công Giáo***. Xung quanh Giáo Xứ biến thành

một *Giáo Khu*, dựng hàng rào kẽm gai, cắm chông tre, trang bị vũ khí chống lại các cuộc tàn sát của CS.

Ẩn náu ở Phát Diệm 2 tháng, ông chạy vô Thanh Hóa, nhờ các linh mục che chở. Tại Thanh Hóa, ông kết bạn với Trần Kim Tuyến. 4 tháng sau đó, các linh mục cho người dẫn ông trốn vào Đồng Hới, đi qua Lào. Từ Lào về khu Tam Biên Giới Việt-Miên-Lào, xuyên ngang vùng Cao Nguyên, tới Đà Lạt.

Thời gian trú ẩn ở Phát Diệm, quan sát lối tổ chức phòng thủ *Giáo Khu Phát Diệm*. Từ đó, ông nảy sinh ra ý tưởng dựng một bức tường « **ngăn cách**» CS, cắt đứt mối liên lạc giữa dân và CS.

Năm 1958, ông Nhu yểm trợ người bạn học TT Diệm, Linh Mục Nguyễn Lạc Hóa, gốc Trung Hoa, sinh năm 1901, lấy Khu Dinh Điền Bình Hưng, Cà Mau, biến thành ***Biệt Khu Hải Yến***. *Giáo Khu Hải Yến* đã loại ra khỏi vòng chiến gần 2000 cán bộ CS. Tổng Thống John Kennedy rất quan tâm đến *Biệt Khu Hải Yến*. Năm 1973, vì tuổi già sức yếu, Cha Hóa xin về Đài Loan nghỉ hưu, và qua đời năm 1989.

Từ ý niệm vay mượn đồ hình *Giáo Khu Phát Diệm*, ông Nhu phát họa ra *chiến thuật Vành Đai Phòng Thủ Ấp Chiến Lược*. Ông là kiến trúc sư *Ấp Chiến Lược*. Chả có CIA hoặc cố vấn người Anh, người Mỹ nào « *dạy bảo* » ông cả. Chúng tôi chân thành nhắc nhở những ai muốn viết những điều mình « ***không biết*** », đừng nên viết, nếu không, sẽ « ***viết bậy*** ». *Bậy một cách cố ý, ác tâm*.

4- Năm 1402, Vương Quốc Malacca, cai trị Mã Lai Á, nâng Đạo Hồi lên hàng Quốc Giáo. Người Mã Lai tôn thờ một Thượng Đế là Đấng Allah.

Năm 1939, Mao Trạch Đông chỉ thị Lai Teak, Ủy Viên Dự Khuyết Trung Đảng Cộng Sản Trung Hoa, người nói thông thạo tiếng Mã Lai, xâm nhập vào quốc gia này, thành lập Đảng Cộng Sản. Lai Teak, giữ chức Chủ Tịch kiêm Tổng Bí Thư đầu tiên Đảng CS Mã Lai từ năm 1939 đến 1946 thì bị bắt tại thủ đô Kuala Lumpur. Năm 1947, Lai Teak bị 3 phạm nhân người Hồi Giáo, không thích chủ nghĩa CS, đập bể đầu, chết trong nhà tù.

Lai Teak, tên thật Phạm Văn Đắc, sinh năm 1916 tại Bà Rịa, gia nhập *An Nam Cộng Sản Đảng* năm 1929. Năm 1930 sang Tàu thụ huấn *Khóa 2 Điệp Báo*, Trường Hoàng Phố. Tham gia trong

binh đoàn rút lui gian lao, vất vả *Vạn Lý Trương Chinh* năm 1934 đến 1935.

Quân số Đảng CS Mã Lai tính đến năm 1957: 40 ngàn. Năm 1960Ò: 14 ngàn. Năm 1963, còn khoảng 1000, trốn chui trốn nhủi và chết đói trong rừng già. Lực Lực Phòng Vệ Người Hồi Giáo Mã Lai từ chối dung túng, tiếp tế, bao che CS. Ngược lại, hễ gặp cán bộ CS là bắn chết hoặc treo cổ, cắt cổ, đập đầu, tàn sát dã man. Đối với Mã Lai, các chủ nghĩa vô thần đều là ác quỷ, một loài rắn độc, nên phải bị diệt chủng.

Gần 100 năm nay, trên 70 nước Hồi Giáo, CS không có đất sống. Đối với tín đồ Hồi Giáo, các chủ nghĩa vô thần ngoại lại không được phép mọc rễ, nẩy mầm ở những quốc gia cực kỳ tôn trọng tín ngưỡng phụng thờ Đấng Allah cao cả.

xxx

Ngày 7-3-1988, chúng tôi, người viết bài này, cùng với Hồ Anh – Nguyễn Thanh Hoàng, Chủ Nhiệm *Tuần Báo Văn Nghệ Tiền Phong*, Lê Triết, bút hiệu *Tú Rua*, Thiếu Tá Không Quân Trần Tam Tiệp, bút hiệu *Đạo Cù*, đi qua Đài Loan, gặp ông Mã Tuyên tại *Khách Sạn Holiday Inn, số 1039, đường Chunri, Quận Taoyuan*, 3 giờ đồng hồ, hỏi ông, cái đêm ông Nhu và Tổng Thống Diệm ẩn trốn ở nhà ông, ông có biết gì thêm, ngoài những chi tiết chưa được kiểm chứng trong *Hồi Ký Đỗ Thọ*.

Ông Mã tuyên có 3 căn nhà nối liền các số *32, 34, 36, đường Đốc Phủ Thoại*, nay là đường Vũ Chí Hiếu, Quận 5, Chợ Lớn. TT Diệm tạm trú trên lầu 2.

Lớp bụi thời gian đã phủ đầy lên trí nhớ ông già 79 tuổi, ông cố bươi xới trong ký ức, tìm một vài hình ảnh đáng nhớ nhất trong khúc phim dĩ vãng. Ông chậm rãi phát biểu:

- Đêm đó, hai ông không ngủ. Bất chợt, lúc 1 giờ sáng, nghe có tiếng chuông reo, tôi hồi hộp ra mở cửa. Ông Cao Xuân Vỹ xuất hiện. Ông Nhu, ông Vỹ, bước xuống bậc cầu thang tầng 1, đứng nói chuyện riêng, khoảng 5 hay

10 phút gì đó, tôi chẳng nhớ. Ông Vỹ bảo tôi đóng cửa, ông ra ngồi ngoài xe, chiếc Deux Chevaux Fourgonnette, cùng với người tài xế, đậu cách nhà tôi độ 100 thước, chờ ông Nhu.

Ông Nhu nói với tôi, cho ông mượn chiếc Land Rover đi xa độ 1 tuần lễ rồi trả lại. Tôi hỏi: « *Ông Cố Vấn có cần tài xế không?* ». Ông đáp: « *Không cần! Cao Xuân Vỹ cầm tay lái* » .

Thế rồi, ông bước tới gần TT Diệm: « *Ở đây với Mã Tuyên anh hí. Tôi lên Cao Nguyên tìm thằng Khánh và 3 đứa nhỏ* ».

(Thằng Khánh, tức Thiếu Tướng Nguyễn Khánh,

năm 1963, Tư Lệnh Quân Đoàn II)

TT Diệm giận tím mặt, đứng phắt dậy, tay mặt cầm cây gậy, tay trái nắm ngực áo ông Nhu, gằn mạnh từng tiếng, đứt khoảng : « **Chú… không đi mô… hỉ! Tụi nó… sẽ giết …. chú! Hãy ở … bên tôi! Tôi ở… đâu, chú ở… đó, hỉ!** ».

Ông Nhu, nhìn TT Diệm với cặp mắt buồn da diết, tỏ vẻ thất vọng tột cùng : « Ừ. Tụi nó sẽ giết cả hai, anh hí! (Chữ « *hí* » của người Huế là *« anh nhé* »).

TT Diệm ngồi xuống, không nói thêm lời nào.

4giờ 40 phút, tôi lái chiếc Land Rover, chở hai ông tới Nhà Thờ Cha Tam để kịp dự Thánh Lễ 5 giờ sáng. Kể từ lúc đó, tôi không biết gì nữa!

<u>Ghi chú:</u>

- Chiếc *Deux Chevaux* ông Cao Xuân Vỹ chở hai ông Diệm và Nhu là « Deux Cheveaux fourgonnette model 1959 », hãng Citroen sản xuất, một loại xe thùng, đằng trước 2 chỗ ngồi, phía sau dành chở hàng. « *Fourgonnette »*, có nghĩa là loại xe chở hàng cỡ nhỏ. Bây giờ, gọi là xe « *bán tải* ».

- Chiếc Land Rover Mã Tuyên chở TT Diệm và ông Nhu tới Nhà Thờ Cha Tam, Anh Quốc sản xuất, đời 1960, Land Rover 2 LBW. Băng trước 2 chỗ ngồi. Băng sau 3 chỗ ngồi.

xxx

Ghi Chú: Ký giả lão thành Tô Yến Lang, trong số báo Xuân năm 1968, viết một truyện tiểu thuyết loại « *trinh thám kiếm hiệp* », đăng trên Nhật Báo Công Luận, Chủ Nhiệm, Thượng Nghị Sĩ Tôn Thất Đính, tưởng tượng đoàn xe đi trên đường Hồng Thập Tự, đúng lúc xe lửa chạy ngang, đoàn quân xa dừng lại chờ, hai ông Nhu Diệm bị bắn chết tại đây! Bài báo cũng tưởng tượng Mai Hữu Xuân *giơ hai ngón tay* ra hiệu Đại Úy Nhung bắn *cả « hai người »*.

Ngày 5-7-1969, Nhật Báo Điện Tín, Chủ Nhiệm, Dân Biểu thân Cộng Lý Quý Chung. Nhật Báo tập trung những cây viết CS thứ thiệt: *Họa Sĩ Ớt Huỳnh Bá Thành, Cung Văn, Trần Trọng Thức, Minh Đỗ….* Trong loạt phóng sự với tựa đề: « Thượng Sĩ Trưởng Quân Xa Lên Tiếng Về Cái Chết Hai Anh Em Diệm – Nhu » , « bán cái » kẻ sát không phải Dương Văn Minh và Nguyễn Văn Nhung, mà là Tướng Mai Hữu Xuân. Họa Sĩ Ớt, cán bộ tình báo Cụm A10, hô oán lên rằng, Tướng Mai Hữu Xuân dẫn đoàn xe tấp vô Tổng Nha Cảnh Cảnh, hạ lệnh bắn chết hai ông Nhu - Diệm rồi mới chở xác về BTTM!

Họa Sĩ Ớt, đàn em Thành Ủy Trần Bạch Đằng, một cây viết nổi tiếng bịa chuyện vu khống chính phủ VNCH, nhưng bịa không được khôn ngaon, nếu không muốn nói, là quá đần độn! Cấp bậc Thượng Sĩ không giữ chức chức Trưởng Xa một chiếc thiết giáp hay một thiết vận xa. Trưởng Xa thường thường cấp bậc Hạ Sĩ Nhất hoặc Trung Sĩ. Thế nhưng, hai người lính Binh Nhất, xạ thủ khẩu đại liên 12,7mm, Lê Văn Định, phụ xạ thủ đại liên kiêm đóng bửng xe Binh Nhất Ngô Tấn Hoàng đã bị Nguyễn Văn Nhung thủ tiêu trong ngày 2-11-1963 sau khi về tới BTTM.

Nhân chứng độc nhất còn sống sót là Trung Sĩ Trưởng Xa Nguyễn Văn Hiếu nhờ có người anh bà con chú bác với Trung Tá Nguyễn Văn Thiện, Chỉ Huy Trưởng Binh Chủng Thiết Giáp trong ngày Đảo chánh đứng ra xin « tha mạng ». Tuy vậy, ngày 17-6- 1965, vợ con Trung Sĩ Hiếu vẫn nhận được tin buồn từ *Tiểu Đoàn Chung Sự*, cho hay, ông đã « *Tử Trận* » tại chiến trường Đồng Xoài, ngày 11-6-1965. Trong khi, đơn vị ông đang đóng quân ở Thủ Đức, không tham dự mặt trận Đồng Xoài!

Trung Tá Nguyễn Văn Thiện, Chỉ Huy Trưởng Binh Chủng Thiết Giáp năm 1963. (*Tham Mưu Trưởng Hành Quân, Đại Úy Phan Hòa Hiệp. Tham Mưu Phó Hành Quân Đại Úy Dương Hiếu Nghĩa*). Trung Tá Thiện, « con cưng » TT Diệm, sáng ngày 1-11-1963, vô BTTM tham dự

cuộc họp theo lệnh Quyền Tổng Tham Mưu Trưởng Trần Văn Đôn, từ chối tham gia đảo chánh. Nguyễn Văn Nhung ra lệnh toán cận vệ Dương Văn Minh lôi đầu Cao Văn Viên và Nguyễn Văn Thiện tính đem ra sân cờ bắn bỏ. Tướng Trần Thiện Khiêm bước tới ngăn cản, hét lên. « Các anh đã giết Lê Quang Tung, Lê Quang Triệu, Hồ Tấn Quyền… Các anh giết nhiều quá rồi, bây giờ muốn giết nữa sao? ». Tướng Khiêm đưa hai người vào phòng riêng của ông, đóng cửa lại, cho lính canh gác bảo vệ ông Thiện và ông Viên.

Theo lời Nhà Văn **Nguyễn Vân Xuyên**, chuyên nghiên cứu Quân Sử VNCH: « *Ngày 3-11-1963, ông Thiện được thăng Đại Tá. Tháng 2-1966, ông nhâm chức Đặc Khu Trưởng Đặc Khu Quảng-Đà. Ngày 1-11-1970, ông nhận được Nghị Định vinh thăng Chuẩn Tướng. Ngày 3-11-1970, ông ngồi trên chiếc oanh tạc cơ A37, chở được có hai người, vào Sàigòn dự lễ gắn lon cùng một ngày với Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Toàn. Chiếc phi cơ bị tai nạn không rõ nguyên nhân và mất tích từ đó đến nay. Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Thiện hưởng dương 42 tuổi. Đại Úy phi công Bùi Văn Lợi cũng tử nạn cùng với Tướng Nguyễn Văn Thiện* ».

xxx

Bắt đầu từ những dòng chữ dưới đây, chúng tôi không viết lịch sử nữa, mà viết một *bản điều tra* (investigate), với tư cách một *Cảnh Sát Tư Pháp* (Police Magistrate), trình lên *Biện Lý Cuộc* (District Attorney) làm bằng chứng trước *Tòa* (Court) thì, các dữ kiện xảy ra cái chết hai ông Diệm-Nhu năm 1963, sẽ xác thực hơn.

1- TT Diệm và ông Nhu ngồi hàng đầu, dãy ghế bên phải Nhà Thờ Cha Tam. Đỗ Thọ ngồi hàng ghế sau lưng hai ông.

2- Dự Thánh Lễ xong, TT Diệm nói chuyện với vị Linh Mục Chánh Sở 21 phút. Trong thời gian đó, ông Nhu đứng trước cửa Nhà Thờ hút thuốc lá với vẻ mặt đăm chiêu, lo lắng.

6 giờ 5 phút sáng, TT Diệm ra lệnh Đỗ Thọ gọi điện thoại Bộ Tổng Tham Mưu báo các tướng lãnh đảo chánh là ông muốn bàn giao chánh phủ.

Hỏi: Tại sao TT Diệm không liên lạc một vị đại sứ của một quốc gia thứ ba nào đó làm trung gian giàn xếp giữa TT Diệm và Hội Đồng Tướng Lãnh. Với giải pháp này, tính mạng TT Diệm sẽ an toàn hơn?

<u>Trả Lời</u>: Một người đặt danh dự và tự ái dân tộc lên cả sinh mạng thì khó lòng xuống nước xin xỏ hay nhờ cậy người ngoại quốc cứu mình.

3- Đỗ Thọ gọi về Bộ Tổng Tham Mưu gặp ngay ông chú ruột, Tướng Đỗ Mậu, chuyển lời TT đến các tướng lãnh. Đỗ Mậu hỏi dồn dập:

- « *TT đang ở mô?». « TT đang ở mô?* ».

Đỗ Thọ rất « *lẹ miệng* », đáp ngay:

- « ***TT đang ở Nhà Thờ Cha Tam*** ».

Đỗ Mậu trao điện thoại cho Tướng Trần Thiện Khiêm. Tướng Khiêm trả lời Đỗ Thọ: « *Em trình lại TT, hãy yên tâm. Một chút nữa, có xe đến đón TT về Bộ Tổng Tham Mưu*».

<u>Hỏi:</u> TT Diệm ra lệnh gọi điện thoại gặp các tướng lãnh để bàn giao chánh phủ. TT không hề ra lệnh Đỗ Thọ tiết lộ địa điểm. Tại sao Đỗ Thọ không cúp điện thoại, hỏi ý kiến TT rằng là, có nên nói rõ TT đang ở nơi nào không? Sau đó, gọi trở lại, cũng không muộn. Cần gì phải vội vàng la lên: « *Lạy ông tôi ở buội này ?* ». Đỗ Thọ không có quyền tự ý khai ra địa chỉ Nhà Thờ Cha Tam số 25, đường Học Lạc, Quận 5, Chợ Lớn. Đỗ Thọ lỡ lời hay có thâm ý gì khác?

<u>Trả Lời:</u> Không có bằng chứng Đỗ Thọ « lỡi lời" hoặc có "thâm ý gì khác". Hồi Ký Đỗ Thọ 320 trang, viết cấp bách, nuốt thời gian, cho nên, lời văn luộm thuộm, lòng thòng, các sự việc diễn ra cuộc đảo chánh trong hai ngày **1** và **2**-11-1963, sai với sự thật đến 50%. Nội dung 320 trang giấy, Đỗ Thọ đã dành hết 140 trang *khóc thương TT Diệm*, *tiếc nuối* , *sám hối* và đặc biệt, mất đến 10 trang gởi gắm *tâm sự hối hận* của mình khi luận về chữ « *Trung*" với TT Diệm, chữ "*Hiếu*" với người chú Đỗ Mậu.

Hồi Ký ban đầu đăng dài hạn, độc quyền trên *Nhật Báo Hòa Bình*, Chủ Nhiệm, Linh Mục Trần Du. Đỗ Thọ "*tử nạn*" phi cơ cuối năm 1964. Hồi Ký in lần thứ nhất, năm 1970. In lần thứ nhì, năm 1974, 40% không giống ấn bản in lần thứ nhất. In lần thứ ba, năm 1977 tại Hoa Kỳ, khác với ấn bản in lần thứ nhì đến 60%. Đúng với câu: « *Tam sao thất bổn*".

Ngày khởi đầu viết Hồi Ký, Đỗ Thọ ghi, ngày: **4-11-1963**. Nhưng, những ngày này, Đỗ Thọ còn bị Quân Cảnh giam giữ trong BTTM. Mãi

đến ngày **12-11-1963**, Thiếu Tướng Đỗ Mậu ký bảo lãnh, Đỗ Thọ mới được tự do, và trả đương sự trở về đơn vị gốc Không Quân.

HỎI: Nhà Thờ Cha Tam năm 1963 có *cổng tam quan* không?

TRẢ LỜI: Không! Nhà Thờ Cha Tam khai trương đại lễ *Cung Hiến Thánh Đường* lần đầu tiên ngày 1-10-1902. Nhà Thờ kiến trúc theo kiểu *Gothique* tượng tự như các nhà thờ Âu Châu thời Phục Hưng. Lối vào Nhà Thờ xây một cánh cổng lớn (đại quan), chiều ngang 3m60, cao 4 mét. Đến năm 1963, 61 năm sau, cánh cổng *Đại Quan* vẫn y nguyên, không có gì thay đổi. **Năm 1990**, *Ban Tuyên Giáo* sửa lại toàn diện, đập bỏ cổng Đại Quan, xây cổng *Tam Quan*. Hai bên cây Thánh Giá gắn thêm hai con *cá chép*. Trên nóc Nhà Thờ gắn một đóa *hoa sen*. *Sen*, có nghĩa là *Kim Liên, Liên Hoa, Làng Sen, Làng Kim Liên*, gợi nhớ và tưởng niệm nơi sinh quán ông Hồ Chí Minh. Nhà Thờ Cha Tam biến thành một « *trung tâm du lịch* », rất đông khách thập phương tới thăm viếng mỗi ngày.

HỎI: Đội hình đoàn quân xa áp tải TT Diệm lúc bấy giờ sắp xếp ra sao?

TRẢ LỜI: Một chiếc thiết vận xa M113, chạy vào cổng chính, đậu sát bậc thềm tam cấp Nhà Thờ. Đại Úy Nguyễn Văn Nhung, Đại Úy Dương Hiếu Nghĩa cùng 6 người lính Thiết Giáp chĩa súng áp đảo, xô TT Diệm và ông Nhu té sấp bên trong thiết vận xa. Đại Úy Nhung, bước vào xe. Binh Nhất Ngô Tấn Hoàng bước theo sau và đóng bửng xe sập xuống. Trong xe có một máy truyền tin PRC 25. Hai sợi dây còng tay bằng nylon màu đen. Binh Nhất Lê Văn Định đứng yên trên pháo tháp, thủ khẩu đại liên, không có đạn. Nói rõ hơn, ê-kíp lái, được phép mang lưỡi lê, nhưng không được mang súng hay đạn, trừ Đại Úy Nhung mang khẩu cúng Colt P38. Ông Nhung phòng ngừa những người lính Thiết Giáp sẽ ám sát ông, cứu TT Diệm. Trung Sĩ Hiếu, trưởng xa, vẫn ngồi yên phía trước cầm tay lái. Binh Nhất Hoàng phụ Đại Úy Nhung trói thúc ké hai tay ông Diệm, ông Nhu ra phía sau lưng.

Chiếc M113 áp tải ông Diệm, ông Nhu trở ra đường nhập vào đội hình hàng dọc. Chiếc xe jeep số 1, Đại Úy Nghĩa lái, Đại Úy Hiệp ngồi kế bên. Chiếc jeep số 2, xe Đại Tá Dương Ngọc Lắm. Jeep số 3, Tướng Mai Hữu Xuân. Jeeep số 4, xe Đại Úy Nhung, tài xế lái một mình, ông đang ở trong chiếc M113 thi hành « *sứ mạng bí mật* ».

Chiếc M113 số 1, chạy nối đuôi xe Jeep ông Nhung. M113 số 2 chạy kế tiếp. M113 số 3, chở hai ông Diệm-Nhu. Chiếc GMC chở 2 Tiểu Đội

binh sĩ Thiết Giáp hộ tống. Trên chiếc xe này, có Đại Úy Đỗ Thọ, chạy sau cùng.

HỎI: Đoàn quân xa vượt qua những con đường nào về BTTM?

TRẢ LỜI: Lộ trình đoàn xe trở về Bộ Tổng Tham Mưu di chuyển như sau**:** Khởi hành từ đường ***Học Lạc*** tới ***Tôn Thọ Tường*** - quẹo mặt ra ***Trần Quốc Toản*** - quẹo trái gặp ***Nguyễn Văn Thoại*** tới ***Ngã Tư Phú Nhuận*** - quẹo trái là ***Võ Duy Nguy*** - quẹo trái một lần nữa *vào Cổng Số 4 Bộ Tổng Tham Mưu*. Vào bên trong Cổng khoảng 50 thước, M113 số 3 dừng lại, tấm bửng bật lên, Đại Úy Nhung bước ra, bộ quân phục dính đầy máu. Chiếc jeep chạy trờ tới, chở ông về Tư Dinh Dương Văn Minh, đường Trần Quý Cáp, thay quần áo.

HỎI: Ông Nhung mang máy truyền tin PRC 25 theo để làm gì? **Giấy Chứng Tử** của Y Sĩ Huỳnh Văn Hưỡn, Đại Đội Tổng Hành Dinh, ngày 2-11-1963, ghi nhận : « *Xác ông Nhu bị bắn 1 phát đạn từ phía sau gáy và nhiều vết đâm bằng lưỡi lê. Ông Diệm bị bắn 4 phát từ màng tang tay trái xuyên qua màng tang (* tempe*) tay mặt*. Ông Nhung có mang lưỡi lê không?

TRẢ LỜI. Ông Nhung mang máy PRC 25 là để trực tiếp liên lạc với Tướng Dương Văn Minh, nhanh hơn. TT Diệm, ông Nhu chết, 3 phút sau, Dương Văn Minh đã nhận được báo cáo từ Đại Úy Nhung. Máy truyền tin PRC 25, loại tần số ngắn, liên lạc trong vòng bán kính 25 cây số vuông.

Sĩ quan tùy viên, sĩ quan cận vệ cấm mang lưỡi lê. Ông Nhung, sĩ quan cận vệ, không có quyền mang lưỡi lê. Các đơn vị tác chiến, binh sĩ, hạ sĩ quan, sĩ quan phải mang lưỡi lê. Riêng Thiết Giáp, trong mọi tình huống, lúc nào cũng phải mang lưỡi lê, sẵn sàng chiến đấu khi địch trèo lên pháo tháp đánh cận chiến.

Trong chiến tranh, Quân Lực VNCH dùng các loại lưỡi lê đánh « *xáp lá cà* » như: Lưỡi lê **M05** gắn trên đầu súng Garand M1. Lưỡi lê **MA2**, súng M16. Lưỡi lê **M4**, súng Carbine M1 và M2. Lưỡi lê **M3**, lưỡi lê giao chiến trực diện khi địch tràn ngập vào chiến hào phong thủ. *Binh Chủng Thiết Giáp* sử dụng lưỡi lê chiến đấu **M3**. Đại Úy Nhung tước lấy lưỡi lê của Binh Nhất Hoàng, đâm nhiều nhát vào ngực ông Ngô Đình Nhu!

M113, *Thiết Vận Xa*, không phải *Thiết Giáp*. M113, *xe vận tải bọc thép*, chở binh sĩ, tải đạn, lương thực, thương binh… từ *Bộ Tư Lệnh Tiền* Phương ra mặt trận, và ngược lại, khoảng cách 10 cây số. Nặng 12

tấn. Dài gần 5 thước. Rộng 2m286. Cao hai thước rưỡi. Ê kíp lái: Một tài xế, 1 xạ thủ đại liên, 1 phụ xạ thủ đại liên. M113 có khả năng vận chuyển 1 Tiểu Đội, 11 binh sĩ.

HỎI: Đại Úy Nhung đã có khẩu Colt P38, bắn nạn nhân ngã gục, tại sao còn dùng đến lưỡi lê đâm vào một thi hài đang nằm bất động?

TRẢ LỜI: Colt P38, loại Colt chỉ huy, Đức sản xuất năm 1938, Pháp nhập vào VN 2500 khẩu, năm 1949. Colt P38, nặng 800gr, dài 216mm, gắp đạn 8 viên, tầm sát hại từ 20 đến 45 thước. 10h30 sáng ngày 1-11-1963, Đại Úy Nhung nắm cổ áo Đại Tá Lê Quang Tung, Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt, kéo ra cột cờ Tổng Hành Dinh, BTTM, bắn dằn mặt các tướng lãnh lừng khừng, đứng giữa, hai phát vào thái dương bên trái. Sau đó, kêu thuộc hạ, khiêng ông Tung, liệng trên đống rác, phía trái Bệnh Viện Cơ Đốc, Ngã Tư Phú Nhuận.

14h25 phút trưa cùng ngày, Thiếu Tá Lê Quang Triệu, Tham Mưu Trưởng Lực Lượng Đặc Biệt, dẫn hai Trung Đội Biệt Kích đi tìm người anh ruột. *Tới Cổng Số 1*, BTTM, Quân Cảnh chặn lại. Trung Tá *Nguyễn Công Khanh*, Chỉ Huy Trưởng Quân Cảnh, trình Tướng Trần Văn Đôn, xin mệnh lệnh. Tướng Đôn cầm điện thoại, gọi ra Cổng, bảo Thiếu Tá Triệu, mọi việc bình an, để lính bên ngoài, bỏ súng tùy thân tại Cổng, vào Tổng Hành Dinh, gặp ông. Thiếu Tá Triệu rất tin tưởng Trần Văn Đôn, nên bước vào hang cọp không có một tấc sắc trong tay.

Đại Úy Nhung, túm cổ áo, lôi Thiếu Tá Triệu, ra cột cờ, bắn 1 phát vào thái dương bên trái. Thi thể Thiếu Tá Triệu, cũng nằm trên đống rác, bên cạnh người anh. Bà Lê Quang Tung, hiện sống ở Marseille, dù đã lớn tuổi và sức yếu.

Đại Úy Nhung, ngồi sau lưng Tướng Dương Văn Minh, suốt ngày 1-11, quên ăn. Suốt đêm, đến rạng sáng ngày 2-11, mất ngủ. Quên luôn việc lắp lại băng đạn. Là vì, TT Diệm, ông Nhu "*biệt tăm biệt tích*", chẳng biết nhóm tướng lãnh nào đang bảo vệ hai ông. Hội Đồng Tướng Lãnh bắt đầu run! Nguyễn Cao Kỳ đã chuẩn bị 6 phi cơ vận tải, túc trực ở Phi Trường Tân Sơn Nhứt, chở các ông tướng đào thoát ra ngoại quốc, nếu TT Diệm và ông Nhu, « *mất tích*" thêm một ngày nữa!

Khi Đại Úy Nhung rút súng, chĩa vào đầu ông Nhu, mặc dù bị trói hai tay, TT cũng cố sức đứng lên chắn ngang ông Nhu, nhìn thẳng vào mặt Đại Úy Nhung, nghiêm nghị nói.

- *Chiếu theo Hiến Pháp, đến giờ phút này, tôi vẫn là Tổng Thống. Tôi có làm điều gì không phải với đồng bào tôi, tôi*

nhận lãnh tất cả trách nhiệm. Đại Úy hãy bắn tôi. Không được bắn em tôi. Đây là lệnh của tôi!

- *According to the Constitution, up to this moment, I am still the President. If I do anything wrong to my people, I accept full responsibility. Captain, shoot me. Don't shoot my brother. This is my order!*

(*Excerpt from the report of the Security Department, South Vietnam Parachute Brigade, interrogation of Major Nguyen Van Nhung in February 1964 - Ministry of Foreign Affairs Archives Center*).

Đại Úy Nhung nổi điên, đạp TT Diệm té lăn dưới sàn xe. TT nằm úp mặt. Nhung sấn tới, điềm nhiêm bóp cò. 4 phát liên tục, từ sau gáy xuyên ra phía trước mặt. « Mục tiêu" không quá một thước, viên đạn chưa đủ tầm xoáy theo đường khương tuyến, sức công phá giới hạn, đạn trổ 4 lỗ nhỏ. Nếu bắn cách xa 5 thước, đường đạn xoáy rất mạnh, bộ sọ và khuôn mặt TT Diệm sẽ nổ văng ra từng mảnh.

Ông Ngô Đình Nhu nhào lên người TT Diệm, trừng cặp mắt hết sức kinh ngạc, nhìn lên Đại Úy Nhung, nguyền rủa:

- *<Mi... Mi là ác quỷ! Mi là ác quỷ satan*!

Đại Úy Nhung tung một cú đá cực kỳ hung bạo, vô hông phải ông Nhu, có thể dập lá gan, ông lăn ra khỏi người TT Diệm. Kê họng súng lên ót ông Nhu, dửng dưng bóp cò! Ông Nhu thoi thóp, chưa chết hẳn! Khẩu Colt P38 hết đạn. Đại Úy Nhung rút lưỡi lê của Binh Nhất Hoàng, người lính từ nảy giờ đứng chết trân, như Trời trồng, không dám nhúc nhích. Đại Úy Nhung đâm vào ngực ông Nhu 5 nhát, ngập cán lưỡi lê. Ông Nhu từ từ tắt thở, nhưng vẫn còn mở mắt! Ông thọ 53 tuổi!

HỎI: Diễn biến sự việc xảy ra trong không gian hẹp và kín, chỉ có người trong cuộc biết. Hai binh sĩ đã bị thủ tiêu sau đó. Trung Sĩ Trưởng Xa cũng đã « *tử trận*" dàn cảnh, năm 1965. Vậy, những chi tiết lịch sử này, làm sao lọt ra ngoài được?

TRẢ LỜI: Các hành động sát nhân diễn ra bên trong chiếc Thiết Vận Xa M113 sáng ngày 2-11-1963, từ đầu đến cuối, do Thiếu Tá Nguyễn Văn Nhung *tự nguyện* cung khai trong những buổi «*thẩm vấn*" (*interrogation*) của **Ban 2,** Lữ Đoàn Nhảy Dù tại Trại Hoàng Hoa

Thám (*1959 đến 1964 Nhảy Dù còn ở cấp Lữ Đoàn. Năm 1965 nâng lên cấp Sư Đoàn*).

Sau cuộc Chỉnh Lý ngày 29-1-1964, Dương Văn Minh được cái hân hạnh bị giam lỏng tại gia, nhờ dựa lưng vào thế lực các nhà sư « *ăn cơm quốc gia thờ mả* » ông Hồ. Riêng các tướng lãnh đảo chánh đang bị nhốt trong trại tạm giam Liên Khương, Đà Lạt.

Ngày 30-1-1964, Lữ Đoàn Trưởng Lữ Đoàn Nhảy Dù, Đại Tá Cao Văn Viên, công khai xâm nhập nhà Dương Văn Minh còng tay Thiếu Tá Nhung dẫn đi trước sự ngẩn ngơ, ú ớ của Tướng Minh. Ông biết ông đã hết thời, đành trố mắt nhìn Đại Tá Cao Văn Viên bắt thằng đệ tử trung thành nhất đời ông. Ông kêu điện thoại cầu cứu Trần Thiện Khiêm. Xui tận mạng, đêm hôm đó, nhà ông, đường dây điện thoại bị cắt đứt.

Đại Tá Viên giao Thiếu Tá Nhung cho Trung Úy L.Q.H., Trưởng Ban 2, căn dặn: « *Cậu làm gì thì làm. Cậu trọn quyền quyết định. Điều tôi cần, nó phải khai thật, ai ra lệnh nó giết Tổng Thống Diệm?».*

Lúc đầu, Nhung khai là tại TT Diệm hung hăng chống cự bảo vệ ông Nhu nên buộc lòng phải giết TT Diệm. Sau một đêm ăn đòn nhừ tử, hai xương ống chân sắp bể nát từng mảnh, hắn vừa rên rỉ vừa thành khẩn khai huỵch toẹt trọn gói.

Theo khẩu cung Thiếu Tá Nhung, thì: *« Lịch trình xử bắn hai ông Nhu Diệm đã được lên kế hoạch ngày 17-7-1963 tại Gò Đình, Đức Hiệp, nhà của Mười Hòa, Bí Thư Huyện Ủy Củ Chi, với sự có mặt: Võ Văn Kiệt, Võ Chí Công, Phan Văn Đáng, Trung Tá Mười Ty*...

Mười Ty về Sàigòn, qua đường dây giao liên T2, đến Chùa G.L., đường Lê Quang Định, Gia Định, trình diện Thiền Sư Thích Thanh Chân, nhận lệnh. Thiền Sư Thích Thanh Chân chỉ thị Mười Ty cố gắng thuyết phục người anh mình giết sạch gia đình Ngô Đình Diệm để phá hủy vòng đai phòng thủ **Ấp Chiến Lược**.

« Triệt tiêu được Ấp Chiến Lược chúng ta mới có cơ hội thực hiện « **Chiến Thuật Nông Thôn Bao Vây Thành Thị** », lấn sâu vào vùng đất địch, cô lập địch, siết chặt gọng kìm địch, địch mất khả năng vùng vẫy, phản công ».

(*Hết trích khẩu cung Thiếu Tá Nhung*).

Mười Ty là sợi dây giao liên giữa Phạm Văn Bồng, Thiền Sư Thích Thanh Chân và Tướng Dương Văn Minh.

Thiền Sư Thích Thanh Chân tên thật Nguyễn Văn Cúc, Mười Cúc, bí danh Nguyễn Văn Linh, 1958 đến 1969, Phó Bí Thư Cục R.

Mười Ty, lên Đại Tá « *Quân Đội Nhân Dân* » năm 1977, tên thật *Dương Thanh Nhật*, *Dương Văn Nhật*, *Ba Nhật*, em ruột Tướng Dương Văn Minh. Tướng Minh còn có người em trai nữa, tên Dương Thanh Sơn, Đại Tá Truyền Tin VNCH.

ĐOẠN KẾT

Ngày 4-2-1963, Thiếu Tá Nguyễn Văn Nhung thắt « *cổ tự tử* » bằng hai sợi dây giày « bốt đờ sô » (botte de saut). Thiếu Tá Văn Văn Của, Y Sĩ Trưởng Lữ Đoàn Nhảy dù, điện thoại Đại Tá Cao Văn Viên, báo cáo:

- « Thưa Đại Tá, tim ông ta ngừng đập cách đây 24 giờ. Tôi không thể cứu sống một người đã chết từ trưa ngày hôm qua!».

Trung Úy L.Q.H. *Trưởng Ban 2*, *Nhảy Dù*, sinh năm 1932, năm 1965 thuyên chuyển qua phục vụ Cục An Ninh Quân Đội. Năm 1974 thăng Trung Tá. Năm 1975 kẹt lại. Tháng 9-1975 đi tù « cải tạo ». Năm 1995, đúng 20 năm sau, CS trả tự do. Ông trở về với thân tàn ma dại. 1996, ông đoàn tụ với các con ở Pháp, sống ẩn dật ở tỉnh Strassbourg, vợ ông mất trước đó 1 năm. Năm 1997, ông bệnh nặng, Đại Tướng Cao Văn Viên có qua Pháp thăm ông. Tướng Viên mất năm 2008. Trung Tá L.Q.H. từ trần ngày 5-9-2010, thọ 78 tuổi.

xxx

Người ta luôn miệng ca tụng xã hội thời chính thể VNCH trước năm 1975, có đạo đức, nhân nghĩa, nhân ái, tình người. Một xã hội ***dễ chịu, dễ sống, dễ thương***. Nhưng , người ta quên một cách *bạc ơn*, rằng, người sáng lập một xã hội với nền văn hóa « **nhân bản dễ**

thương » đó, chính là ông Ngô Đình Nhu! *Bạc ơn* có phải là cá tính của một dân tộc không? Chắc chắn là không!

Lục Tổ Huệ Năng giải thích thích hai chữ Vô Niệm ở *Đàn Kinh* như sau: « *Bản tính nhân loại đối với sự vật tốt xấu, thiện tâm, ác tâm, dã tâm của thế gian, cho đến những lúc oán hờn, thù hận, lừa dối, ganh ghét, tranh giành địa vị, hết thảy, đều là Hư Vô* (tức không có). *Ngay cả sự trả thù cũng là HƯ VÔ!* ».

(Trích Lịch Sử Triết Học Đông Phương của Giáo Sư Nguyễn Đăng Thục, Hiệu Trưởng Trường Nguyễn Văn Khuê, Sàigòn, sau đổi Thành Trường Trung Học Bồ Đề, Thượng Tọa Thích Quảng Liên làm Hiệu Trưởng).

Viết về ông Ngô Đình Nhu, một hài cốt *« VÔ DANH* », đang ở trong cảnh giới « *mồ hoang mả lạnh* », không phải để tiếc nuối, bênh vực, biện hộ muộn màng… mà muốn chứng minh *lịch sử là lịch sử, sự thật là sự thật*. Miệng lưỡi thế gian muôn đời vẫn không thể bẻ cong, đánh tráo, bóp méo lịch sử. Hơn nữa, « *giống như tuyết đổ mùa đông trên bãi cỏ mùa hè, thời gian đã qua là thời gian đã mất, không còn. Chẳng bao giờ thời gian dừng lại* » với đời người!

Paris, ngày 10-1-2024